



2013

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

B Á O C Á O THƯỜNG NIÊN 2013

Tổng quan về TPBank	04-25
Hoạt động ngân hàng	26-35
Kế hoạch kinh doanh 2014	36-37
Quản trị ngân hàng	38-41
Báo cáo của Ban Điều hành và Ban Tổ chức đã được kiểm toán	42-65
Hệ thống mạng lưới	66-67
Danh sách Ngân hàng liên kết	68-69

TỔNG QUAN VỀ TPBANK



Mục lục

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HĐQT	06-07
SỰ KIỆN NỔI BẬT	08-11
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	12-13
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14-15
BAN KIỂM SOÁT	16-17
BAN ĐIỀU HÀNH	18-23
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC	24-25

THÔNG điệp CHỦ TỊCH HĐQT

Thưa Quý vị,

Năm 2013 đánh dấu chặng đường 5 năm TPBank bước chân vào thị trường tài chính, sôi động nhưng cũng đầy cạnh tranh khốc liệt. Năm 2013 cũng là một năm cực kỳ khó khăn thách thức với ngành Tài chính Ngân hàng trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và Việt Nam phải vật lộn vươn lên sau khủng hoảng.

Vượt qua khó khăn đã là một cam go thử thách, nhưng để quản trị và phát triển TPBank nhanh chóng và vững chắc là một thách thức lớn hơn nhiều.

Do ra đời trong khủng hoảng, ngay sau đó lại phải tái cơ cấu, TPBank đã tích lũy được những Bài học và Kinh nghiệm quý giá. Bằng sự đầu tư, hỗ trợ đặc lực của các cổ đông, cùng với sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của HĐQT, sự nỗ lực không ngừng nghỉ của Ban Điều hành, toàn thể CBNV và sự quan tâm, chỉ đạo hỗ trợ của NHNN, TPBank đã hoàn thành trước thời hạn 2 năm Đề án Tụ tái cơ cấu. Hoạt động của Ngân hàng đang dần đi vào quỹ đạo ổn định, an toàn.

Kết thúc năm 2013, TPBank đã đạt được bước phát triển ngoạn mục, gặt hái nhiều thành công, tổng tài sản tăng gấp 2 lần so với năm 2012, lợi nhuận đạt 381 tỷ vượt 21% kế hoạch đề ra, số lượng khách hàng đã đạt tới 245.000 gấp 3 lần so với thời điểm tái cơ cấu, tỷ lệ nợ xấu đã giảm từ 6,4% xuống chỉ còn 1,97%, số CBNV đã lên tới gần 1.200 người tăng gần gấp đôi so với thời điểm tháng 04/2012. TPBank đã lấy được niềm tin và được đánh giá cao của cộng đồng các Ngân hàng TMCP, của khách hàng từ các Tập đoàn, Tổng công ty lớn đến các đơn vị và Khách hàng Cá nhân. Có thể nói, TPBank đã vượt lên khó khăn thách thức, đã lớn mạnh, đồ da thấm thịt từng ngày, TPBank đã tạo được nền tảng vững chắc để hướng tới mục tiêu trở thành 1 trong 15 ngân hàng hàng đầu Việt Nam.

HĐQT luôn sát cánh với Ban Điều hành, thường xuyên bám sát hoạt động của Ngân hàng trong từng thời điểm, từng hoàn cảnh của nền kinh tế để đưa ra những quyết sách hợp lý, nắm bắt cơ hội tạo đột phá trong những lĩnh vực được coi là mũi nhọn của TPBank: Kinh doanh vàng, Tài trợ các doanh nghiệp công nghệ cao, Phục vụ lĩnh vực công nghiệp phụ trợ và Phát triển dịch vụ Ngân hàng điện tử và Khách hàng ưu tiên.

Song song với nhiệm vụ đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, năm 2013 TPBank đã hoàn thiện công tác quản trị nội bộ, mô hình tổ chức, hoàn thiện tất cả các quy chế, quy trình nghiệp vụ.

Với đà thành công của năm 2013, HĐQT TPBank xác định năm 2014 sẽ là năm bản lề quan trọng với chiến lược tăng cường mạnh mẽ năng lực và hiệu quả kinh doanh, cải tiến công nghệ và chất lượng dịch vụ tốt nhất, tạo ra những sản phẩm khác biệt trên thị trường. TPBank cũng tự đặt ra thử thách lớn hơn với kế hoạch tăng trưởng lợi nhuận 15%, tổng tài sản đạt mức 50 ngàn tỷ đồng, lượng khách hàng tăng gần gấp đôi, tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chất lượng tài sản và nợ xấu.

TPBank đã thay đổi thương hiệu và nhận diện mới với màu Tím của sự tin cậy, trung thành và màu Cam nhiệt huyết, trẻ trung, thân thiện và đầy bản sắc. Với tuyên ngôn thương hiệu "Vi chúng tôi hiểu bạn" - Hiểu để sẻ chia, hiểu để cùng đồng hành, hiểu đến tận cùng mọi nhu cầu và vướng mắc của khách hàng để sáng tạo ra những sản phẩm dịch vụ phù hợp và tốt nhất, đem lại giá trị gia tăng cao nhất cho khách hàng. Đó chính là nền tảng để TPBank phát triển bền vững lâu dài.

Với niềm tin vào con đường phát triển đã được vạch ra, TPBank chắc chắn sẽ tiếp tục vượt qua khó khăn thử thách để chinh phục những mục tiêu chiến lược và vươn tới những tầm cao mới.

Trân trọng,



Đỗ Minh Phú
Chủ tịch HĐQT



Ông Đỗ Minh Phú - Chủ tịch HĐQT

SỰ KIỆN NỔI BẬT

01 | Đại hội thành công, mở chân trời mới



Ngày 12/4/2013, TPBank đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2013 - 2018. Đại hội đã nhất trí và thông qua nhiều chiến lược quan trọng cho giai đoạn 5 năm tiếp theo 2013 - 2018 với mục tiêu trở thành ngân hàng có lợi nhuận 1.000 tỷ VND và lọt vào top 15 ngân hàng hàng đầu Việt Nam.

Ông Đỗ Minh Phú tiếp tục đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT TPBank nhiệm kỳ 2013 - 2018 với số phiếu bầu tuyệt đối. Năm 2013 được xác định là năm bản lề, là bước ngoặt quan trọng để TPBank thực hiện chiến lược 5 năm tiếp theo - giai đoạn bứt phá, phát triển nhanh và mạnh mẽ.

02 | Kinh doanh vượt trội, thành công hơn mong đợi

Đến 31/12/2013, TPBank đạt 381 tỷ đồng lợi nhuận. Đặc biệt, vốn huy động dân cư tăng thuần trên 55% so với cùng kỳ năm trước, tăng trưởng tín dụng tăng trên 90% so với 2012, nợ xấu giảm xuống dưới 2%.

Đến 31/12/2013, cơ sở khách hàng của TPBank cán mốc 245 nghìn khách hàng, tăng gấp 3 lần so với năm 2012, lượng khách hàng sử dụng đa dịch vụ và tỷ lệ tài khoản hoạt động tăng đáng kể. Điều này cho thấy TPBank ngày càng đến gần hơn với khách hàng, được khách hàng tin tưởng gửi gắm tài sản và tìm kiếm các giải pháp tài chính phù hợp.

03 | Nhân sự chất lượng, bộ phận thành công

Nhằm vận hành hiệu quả, tối ưu hóa bộ máy, tập trung nguồn lực để phát triển các lĩnh vực cốt lõi nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, năm 2013, TPBank đã thực hiện việc kiện toàn sơ đồ tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các khối, phòng ban, trung tâm thuộc Hội sở chính theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, tăng cường khả năng hợp tác, phối hợp, rút ngắn thời gian tác nghiệp và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Bên cạnh việc xây dựng hệ thống nền tảng, được sự hỗ trợ của HĐQT, TPBank cũng đã xây dựng được các Giá trị cốt lõi "Liêm - Sảng - Hoàn - Hợp - Bền" để truyền thông và giáo dục nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho CBNV của Ngân hàng.

Năm 2013 cũng là năm TPBank đạt được những thành tích đáng ghi nhận trong việc thu hút nhân tài từ các nguồn khác nhau để phát triển tổ chức đến một qui mô lớn hơn với 1.183 CBNV - tăng trưởng hơn 44% so với năm 2012.



04 | Phong cách mới trong văn hóa phục vụ khách hàng



Ngày 31/7/2013, TPBank chính thức ra mắt Giải pháp công nghệ eCounter - eGold và Thẻ tiêu dùng Đa tiện ích. Đây là mô hình dịch vụ tiếp cận khách hàng hoàn toàn mới, tân tiến nhất, chu đáo nhất, chăm chút từng chi tiết mọi nhu cầu của khách hàng, tạo nên một phong cách mới trong văn hóa phục vụ khách hàng.

Bằng công nghệ định danh không tiếp xúc tầm xa (wide range contactless RF identification), hệ thống TPBank có khả năng nhận biết ngay khi khách hàng bước vào phòng giao dịch, cùng lúc báo cho giao dịch viên và Giám đốc dịch vụ khách hàng để đón tiếp khách hàng chu đáo và đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt nhất.

Một thành phần quan trọng của giải pháp này là hệ thống xếp hàng thông minh độc đáo do đội ngũ chuyên gia công nghệ thông tin của TPBank tự phát triển, hoàn toàn tự động không cần lấy số, tích hợp với ứng dụng giao dịch của hệ thống Core Banking, đảm bảo tất cả khách hàng được phục vụ nhanh nhất, chính xác nhất, đồng thời đảm bảo ưu tiên cho khách đặt hẹn trước cũng như các Khách hàng Cao cấp.

Hệ thống cũng được thiết kế để tối ưu cho máy tính bảng với màn hình cảm ứng đa điểm, kết nối không dây, đồng thời tích hợp công nghệ bảo mật bằng vân tay, đầu đọc mã vạch và công nghệ không tiếp xúc tầm xa. TPBank cũng tự phát triển hệ thống máy đăng ký dịch vụ (Service Booking) và quầy giao dịch tự phục vụ (Self Service) với thiết kế giao diện thân thiện, dễ dùng, phù hợp với mọi đối tượng khách hàng, giúp khách hàng có những trải nghiệm chưa từng có, tùy chọn được phục vụ theo cách truyền thống hoặc tự thực hiện quy trình mua vàng, rút tiền, gửi tiền vào tài khoản, tối ưu hóa các giao dịch lớn.

Đặc biệt, để thuận tiện tối đa khi giao dịch, khách hàng có thể tùy chọn xác thực bằng vân tay thay cho việc phải nhập mật khẩu hay mã số token ngẫu nhiên. Thêm vào đó, việc ứng dụng mã vạch đa chiều QR code giúp giản tiện thủ tục, đẩy nhanh tốc độ giao dịch, hạn chế sai sót nhập dữ liệu, đảm bảo sự an toàn, bảo mật và phòng chống giả mạo, gian lận.

Mô hình giao dịch mới của TPBank được thiết kế tối ưu cho việc sử dụng Thẻ tiêu dùng Đa tiện ích. Tấm thẻ này tích hợp chức năng của cả ba loại Thẻ: Thẻ ATM thông thường, Thẻ khách hàng thân thiết và Thẻ nhận diện khách hàng với công nghệ không tiếp xúc (contactless). Khách hàng còn được tùy chọn in ảnh cá nhân lên thẻ nếu có nhu cầu.

05 | Mạng lưới mở rộng, tiếng tốt vươn xa



Tháng 12/2013, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã chấp thuận cho TPBank mở mới 3 chi nhánh tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Bình Dương.

TPBank là ngân hàng đầu tiên được mở chi nhánh tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh kể từ khi Thông tư số 21/2013/TT-NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại có hiệu lực. Ba chi nhánh mới được thành lập sẽ giúp TPBank mở rộng mạng lưới hoạt động để phục vụ khách hàng tốt hơn, hiệu quả hơn. Sự kiện này cho thấy Ngân hàng Nhà nước đã có những đánh giá tích cực về năng lực quản trị điều hành cũng như kết quả kinh doanh khả quan của TPBank trong thời gian qua.

06 | Nhận diện thương hiệu mới, khác biệt và chuyên nghiệp



Ngày 10/12/2013, tại Hà Nội, Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TienPhong Bank) đã long trọng tổ chức Lễ ra mắt nhận diện thương hiệu mới và Lễ đón nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích xuất sắc trong công tác tái cơ cấu. Sự kiện này ghi dấu ấn quan trọng trong chặng đường 5 năm phát triển của Ngân hàng.

"TienPhong Bank" được đổi thành "TPBank". TPBank sử dụng màu tím của sáng tạo, sự tin cậy và màu cam thân thiện, trẻ trung đầy nhiệt huyết cho thương hiệu của mình.

Biểu tượng của TPBank là một đường xoắn bất tận hình tam giác, cách điệu như một viên kim cương đã được mài dũa tinh xảo; để thể hiện thông điệp về một ngân hàng luôn vận động phát triển không ngừng dựa trên nền tảng minh bạch, bền vững và sáng tạo, lấy khách hàng làm trọng tâm theo đúng tuyên ngôn thương hiệu của TPBank: "Vì chúng tôi hiểu bạn".

Hiểu để sẻ chia, hiểu để cùng đồng hành, hiểu đến tận cùng mọi nhu cầu và vướng mắc của khách hàng để sáng tạo ra những sản phẩm dịch vụ tốt nhất và phù hợp nhất đem lại những giá trị gia tăng cao nhất cho khách hàng. Đó chính là nền tảng để TPBank phát triển bền vững lâu dài.

07 | Tái cơ cấu thành công, điển hình tiêu biểu của ngành ngân hàng



TPBank được coi là điển hình trong công tác tự tái cơ cấu, vượt qua khó khăn để ổn định phát triển trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế giai đoạn vừa qua. Từ tháng 7/2012, sau khi phương án tái cơ cấu TPBank được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đến nay, TPBank đã đạt được nhiều thành quả nổi bật. Ngân hàng đã nhanh chóng kiện toàn bộ máy tổ chức, phát triển mô hình quản trị điều hành hiện đại và chuyên nghiệp. Vốn điều lệ của TPBank tăng từ 3.000 tỷ lên 5.550 tỷ đồng, tổng tài sản tăng hơn hai lần. Kể từ khi tái cơ cấu đến nay, Ngân hàng đã tạo ra gần 500 tỷ đồng lợi nhuận. Đặc biệt vốn huy động dân cư tăng 2 lần, tăng trưởng tín dụng gấp đôi, nợ xấu giảm từ 6,4% xuống dưới 2%. Số lượng khách hàng của TPBank tăng gấp 3 lần, gần 400 nhân sự chất lượng cao được tuyển mới, hệ thống mạng lưới Ngân hàng khang trang chuyên nghiệp hơn, chất lượng dịch vụ được cải thiện và được khách hàng đánh giá cao.

08 | Nhận bằng khen của Thủ tướng, nỗ lực vượt bậc được ghi nhận



Với nỗ lực xuất sắc trong công tác tự tái cơ cấu, TPBank và cá nhân Ông Đỗ Minh Phú - Chủ tịch HĐQT - vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen do đã có nhiều thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các Tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 - 2015". Thống đốc NHNN Việt Nam cũng quyết định trao tặng bằng khen cho các Phó Chủ tịch HĐQT - Ông Lê Quang Tiến, Ông Đỗ Anh Tú, Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Hưng, Giám đốc Tài chính - Bà Bùi Thị Thanh Hương, và một số tập thể, cá nhân TPBank đã có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các Tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 - 2015".

Trong năm 2013, TPBank cũng vinh dự được các tổ chức, cộng đồng, xã hội trao nhiều giải thưởng uy tín.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Đỗ Minh Phú
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Minh Phú hiện là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI, một tập đoàn có tiềm lực tài chính mạnh. Ông Phú từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Hà Nội, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Đà Nẵng, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Diana, Phó Chủ tịch Hiệp hội Kinh doanh Vàng Việt Nam, Đại sứ của Hiệp hội Đá quý quốc tế tại Việt Nam, Phó Chủ tịch Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam - Hoa Kỳ. Ông Phú là Cử nhân Đại học Bách Khoa Hà Nội, khoa Vô tuyến Điện tử.



Ông Lê Quang Tiến
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Lê Quang Tiến là cổ đông sáng lập của Ngân hàng Tiên Phong và là một chuyên gia tài chính cấp cao. Ông Tiến đã từng là Giám đốc Tài chính của tập đoàn FPT từ ngày thành lập, đặt nền tảng cho hệ thống quản trị tài chính FPT. Ông Tiến nguyên là Phó Chủ tịch HĐQT Tập đoàn FPT và hiện là thành viên Hội đồng sáng lập FPT. Ông Tiến tốt nghiệp khoa Vật lý, Đại học Tổng hợp Kishiniov (Cộng hòa Moldova) và khoa Quản trị Kinh doanh Cao cấp tại Đại học Amos Tuck (Hoa Kỳ).



Ông Đỗ Anh Tú
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Anh Tú hiện là Tổng giám đốc Công ty cổ phần Diana. Ông Tú cùng anh trai, ông Đỗ Minh Phú, là những người sáng lập và xây dựng công ty Diana. Trong năm 2011, thương vụ mua bán cổ phần Diana với tổ chức Unicharm của Nhật Bản được đánh giá là thương vụ đình đám của Châu Á về mua bán, sáp nhập (M&A) do tạp chí Asia Asset bình chọn. Ông Tú đã bảo vệ thành công Luận án Phó Tiến sĩ tại Đại học Kỹ thuật Praha, Cộng hòa Séc.

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Megumu Motohisa

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Megumu Motohisa gia nhập TPBank kể từ tháng 05/2012 với chức danh Giám đốc Khối Kinh doanh đặc thù - PTGD. Hiện ông là Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Tiên Phong. Trước khi gia nhập TPBank, ông Motohisa đã có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính chứng khoán của Nhật Bản, Thái Lan. Ông đã từng giữ vị trí chủ chốt như Giám đốc Điều hành, Tổng Giám đốc và Chủ tịch của các công ty Matsui Securities, Handson Create Company, Unimat Yamamaru Securities. Đặc biệt, ông đã đóng góp rất lớn vào sự phát triển của Matsui Securities, một trong những công ty chứng khoán trực tuyến nổi tiếng tại Nhật Bản. Hiện tại, ông Motohisa cũng là Giám sát trưởng của Tập đoàn Tài chính SBI Holdings tại Việt Nam.

Ông đã tốt nghiệp Cử nhân trường Đại học Tokyo, Nhật Bản và là Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại trường Boston University, Hoa Kỳ. Ngoài ra, ông Motohisa còn là thành viên của Hiệp hội chứng khoán tại Nhật Bản và thành viên của Hiệp hội kế toán tại Washington, Hoa Kỳ với chứng chỉ CPA.



Bà Nguyễn Thu Hà

Ủy viên Hội đồng Quản trị độc lập

Bà Nguyễn Thu Hà hiện là thành viên HĐQT độc lập của Công ty Cổ phần dịch vụ thẻ Smartlink. Trước đây, bà Hà từng đảm nhận các vị trí quan trọng như Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, Chủ tịch Công ty chứng khoán Vietcombank (VCBS), Chủ tịch hội Thẻ Ngân hàng Việt Nam thuộc Hiệp hội ngân hàng Việt Nam.

Bà Hà là Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Đại học Georgetown, Washington DC, Hoa Kỳ.



Ông Phan Tuấn Anh

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Ông Phan Tuấn Anh hiện là thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư quốc tế VNPT. Ông cũng là Trưởng Ban kiểm soát nội bộ Công ty Thông tin di động, VMS - Mobifone.

Ông Phan Tuấn Anh là Thạc sỹ Kinh tế, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.



Ông Phạm Công Tứ

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Công Tứ được bầu vào HĐQT Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ cuối năm 2007 thời điểm trụ bị thành lập Ngân hàng. Ông Tứ là chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực tài chính và bảo hiểm. Hiện nay, ông đang là Tổng Giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam (Vinare). Ông Tứ là Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Học viện Kinh doanh, Vương quốc Bỉ và Cử nhân Tài chính kế toán, Đại học Tài chính kế toán, Hà Nội.



Ông Kenichi Abe

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Ông Kenichi Abe được bầu vào HĐQT Ngân hàng TMCP Tiên Phong tháng 04/2011. Ông Abe hiện đang là Trưởng Văn phòng Đại diện tại Hà Nội của Tập đoàn SBI Holdings, Inc. tập đoàn tài chính hàng đầu của Nhật Bản. Trước đó, ông Abe cũng đã đảm nhiệm các chức vụ Giám đốc Ban Đầu tư Nước ngoài của SBI Holdings, Inc. Trưởng phòng, Phòng Đầu tư, Công ty Hikari, P.E., Inc. và Chuyên viên đầu tư, Văn phòng Tổng Giám đốc, Công ty Rakuten. Với kinh nghiệm quản trị tiên tiến và hiện đại của Nhật Bản, ông Abe cùng Tập đoàn SBI Holding, Inc hiện đang hỗ trợ tích cực cho Ngân hàng Tiên Phong trong việc xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển Ngân hàng.

Ông Abe tốt nghiệp Khoa Kinh tế, Đại học Soka, Nhật Bản.

BAN KIỂM SOÁT



Bà Nguyễn Thị Bảo
Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Bảo là Cố vấn cao cấp HĐQT Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ tháng 04/2012. Trước đây bà từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như Phó Giám đốc Sở giao dịch Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, Trưởng phòng Thẩm định đầu tư và chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Bà Nguyễn Thị Bảo là Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tự do Bruxelles, Vương quốc Bỉ.



Bà Nguyễn Lệ Hằng
Ủy viên Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Lệ Hằng hiện là Chuyên viên cao cấp - Văn phòng Đại diện Công ty cổ phần tập đoàn SBI Holdings, Inc. tại Hà Nội. Trước đây bà Hằng từng là chuyên viên phân tích chứng khoán, tài chính doanh nghiệp và thị trường tài chính Việt Nam - Công ty Vietnam Partners LLC. Bà Hằng là Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Ohio, Fisher College of Business, Hoa Kỳ.



Ông Thái Duy Nghĩa
Ủy viên Ban Kiểm soát

Ông Thái Duy Nghĩa gia nhập Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ tháng 06/2008 và từng đảm nhận nhiều vị trí: Trưởng phòng KSNB và Quản lý chất lượng, Trưởng phòng Kiểm soát trực tiếp, Phó trưởng ban KTNB. Hiện tại ông đang là Phó phòng Kiểm toán Mạng lưới bán hàng và Kênh phân phối, Trung tâm KTNB, Ngân hàng Tiên Phong. Ông Nghĩa tốt nghiệp khoa Tài chính, Tín dụng, Học viện Ngân hàng.

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Nguyễn Hưng
Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hưng được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ ngày 04/07/2012. Ông Hưng có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như Tổng Giám đốc Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) từ 04/2009 đến 06/2012, giữ nhiều chức vụ quản lý chủ chốt tại Ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) trong thời gian từ năm 2000 đến năm 2009.

Ông Hưng tốt nghiệp Học viện Ngân hàng Hà Nội và có bằng MBA chuyên ngành Thương mại điện tử tại Đại học Northcentral, Arizona, Hoa Kỳ.



Bà Bùi Thị Thanh Hương
Giám đốc Khối Tài chính

Bà Bùi Thị Thanh Hương được bổ nhiệm Giám đốc Khối Tài chính Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ ngày 17/09/2012. Trước đó, bà Hương đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và từng đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý quan trọng. Bà Hương từng là Phó Giám đốc Khối Tài Chính, Kế toán trưởng tại SeABank.

Bà Hương tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân khoa Kế toán - Kiểm toán và có bằng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Trung tâm Pháp Việt đào tạo về quản lý (CFVG), Chứng chỉ kiểm toán viên (CPA) do Bộ Tài chính cấp.



Ông Phạm Đông Anh
Giám đốc Khối Vận hành - PTGD

Ông Phạm Đông Anh gia nhập Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ năm 2007 với cương vị Giám đốc Trung tâm Thanh toán. Năm 2010, ông Đông Anh được bổ nhiệm Giám đốc Cao cấp phụ trách Nghiệp vụ và tháng 04/2011, được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, kiêm Giám đốc Cao cấp Khối Nghiệp vụ, kiêm Giám đốc Khối Nguồn lực và Phát triển Mạng lưới. Hiện tại, ông Đông Anh là Giám đốc Khối Vận hành - PTGD Ngân hàng Tiên Phong. Trước đó, ông Đông Anh đã có 14 năm làm việc tại Ngân hàng VID Public Bank và giữ các vị trí Quản lý Cấp cao như Giám đốc Chi nhánh VID Public Bank Hải Phòng, Giám đốc Sở Giao dịch VID Public Bank Hà Nội.

Ông Đông Anh tốt nghiệp Khoa Tài chính Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân.

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Nguyễn Thành Long

Giám đốc Khối Pháp chế, Giám sát & Xử lý nợ - PTGD

Ông Nguyễn Thành Long gia nhập và được bổ nhiệm Giám đốc Khối Giám sát và xử lý nợ - PTGD Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ ngày 01/06/2013. Là chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật ngân hàng, với bằng Thạc sỹ luật học, hơn 17 năm kinh nghiệm làm việc về pháp luật ngân hàng ở vị trí Phó vụ trưởng, Ngân hàng nhà nước Việt Nam và hơn 5 năm kinh nghiệm chuyên trách pháp luật tại vị trí Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Pháp Chế, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.



Ông Nguyễn Việt Anh

Giám đốc Khối Nguồn vốn & Thị trường tiền tệ - PTGD

Ông Nguyễn Việt Anh được bổ nhiệm Giám đốc Khối Nguồn vốn & Thị trường tiền tệ - PTGD Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ tháng 03/2011. Trước đó, ông Việt Anh đã có hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) và đảm nhiệm các vị trí quan trọng như Quyền Giám đốc Khối Quản lý Nguồn vốn và Giao dịch Thị trường Tài chính; Tổng Giám đốc công ty Quản lý quỹ Kỹ Thương; Giám đốc Trung tâm Ngoại hối và Sản phẩm Phái sinh; Giám đốc Trung tâm Giao dịch Hàng hóa và Quản lý Sàn Giao dịch; Trưởng Phòng Quản lý và Kinh doanh Tiền tệ, Ngoại hối. Ông Việt Anh là Thạc sỹ quản trị kinh doanh Đại học tổng hợp bang Washington, Hoa Kỳ. Trước đó ông tốt nghiệp Khoa Quan hệ Quốc tế, Học viện Quan hệ Quốc tế và Khoa Kinh tế Đối ngoại, Đại học Quốc gia Hà Nội.



Ông Nguyễn Hồng Quân

Giám đốc Khối Quản trị Rủi ro - PTGD

Ông Nguyễn Hồng Quân được bổ nhiệm Giám đốc Khối Quản trị rủi ro - PTGD Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ ngày 01/02/2012. Trước khi gia nhập TPBank, ông Quân đã có 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, đảm nhiệm các vị trí quan trọng trong các ngân hàng thương mại và ngân hàng đầu tư. Ông từng là Giám đốc Quản trị Rủi ro, Phó Giám đốc về Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ Citibank Việt Nam; Quyền Tổng Giám đốc Công ty Chứng Khoán An Bình. Ông Quân là Thạc sỹ Quản trị kinh doanh cao cấp - EMBA tại Học viện Công nghệ Châu Á (AIT). Trước đó, ông tốt nghiệp ngành Thương mại Quốc tế, Đại học Ngoại Thương Hà Nội và là Kỹ sư kinh tế, khoa Kinh tế vận tải, Đại học Giao thông Hà Nội.



Ông Khúc Văn Họa

Giám đốc Khối Bán hàng và Kênh phân phối - PTGD

Ông Khúc Văn Họa được bổ nhiệm Giám đốc Khối Bán hàng và Kênh phân phối - PTGD Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ ngày 15/09/2012. Trước khi gia nhập TPBank, ông Họa từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quản lý quan trọng tại Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) và Ngân hàng Quân Đội (MB) như Phó Giám đốc Khối Quản trị rủi ro, Giám đốc Trung tâm tín dụng SME, Giám đốc Vùng của Techcombank, Phó Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp lớn của MB. Ông Họa là Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Trung tâm Pháp Việt đào tạo về Quản lý (CFVG).



Ông Lê Hồng Nam

Giám đốc Khối Tín dụng - PTGD

Ông Lê Hồng Nam gia nhập Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ năm 2009 với vị trí Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực phía Nam. Từ tháng 04/2013, ông Nam được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tín dụng. Trước đó, ông Nam đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng và đã đảm nhiệm những chức vụ quan trọng như: Giám đốc Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu; Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối Khách hàng Doanh nghiệp, Ngân hàng TMCP Phát triển Mekong; Trưởng phòng Tín dụng & Đầu tư Hội sở, Ngân hàng liên doanh ShinhanVina. Ông Nam là Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng, Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

BAN ĐIỀU HÀNH



Bà Đào Thụy Vân

Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực

Bà Đào Thụy Vân được bổ nhiệm Giám đốc Khối Quản trị Nguồn nhân lực Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ ngày 01/04/2013. Bà Vân đã có hơn 17 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản trị nhân sự tại các công ty và tổ chức nước ngoài tại Việt Nam như: Phụ trách nhân sự tại Công ty Coca - Cola Việt Nam, Metro Cash & Carry Việt Nam; Giám đốc Hành chính Nhân sự Công ty Shell Gas Hải Phòng & Shell Gas (LPG) Việt Nam Ltd.; Giám đốc Nhân sự Ngân hàng TMCP Bảo Việt và gần đây nhất là vị trí Giám đốc Nhân sự của Công ty AON Việt Nam.

Bà Vân là Cử nhân Kinh tế trường Đại học Kinh tế quốc dân và cử nhân ngoại ngữ trường Đại học Hà Nội.



Ông Đinh Văn Chiến

Giám đốc Khối Ngân hàng Cá nhân

Ông Đinh Văn Chiến được bổ nhiệm Giám đốc Khối Ngân hàng Cá nhân Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ ngày 04/12/2013. Trước khi gia nhập TPBank, ông Chiến đã có bề dày hơn 18 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực Tài chính ngân hàng và Marketing, đảm nhiệm nhiều vị trí khác nhau tại các tổ chức trong nước và ngoài nước gồm 7 năm làm việc tại các vị trí Phó Giám đốc Trung tâm Thẻ/ Giám đốc Dự án Thẻ Visa, Master (Vietcombank), Giám đốc Marketing tại Công ty Johnson & Johnson Việt Nam, Quản lý cao cấp tại Ngân hàng OCBC (Singapore) mảng Dịch vụ Tư vấn tài chính cá nhân toàn cầu. Gần đây nhất ông Chiến đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Trung tâm Phát triển Sản phẩm thuộc Khối Ngân hàng bán lẻ tại VPBank từ năm 2011.

Ông Chiến là cử nhân Đại học Ngoại thương, Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng tại trường Notre Dame, Indiana, Hoa Kỳ theo chương trình học bổng Fulbright.



Ông Đinh Việt Cường

Giám đốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp

Ông Đinh Việt Cường được bổ nhiệm Giám đốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ 05/07/2012. Trước đó, ông Cường đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và từng đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý quan trọng tại Techcombank: Trưởng phòng Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ, Giám đốc chi nhánh Chương Dương, Phó Giám đốc Khối Bán lẻ, Giám đốc Công ty AMC.

Ông Cường là Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc Dân.



Ông Nguyễn Lâm Hoàng

Giám đốc Khối Bán trực tiếp và Kênh thay thế

Ông Nguyễn Lâm Hoàng được bổ nhiệm là Giám đốc Khối Ngân hàng Cá Nhân Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ ngày 01/10/2012. Hiện ông Hoàng đang là Giám đốc Khối Bán trực tiếp và Kênh thay thế. Trước đó, ông đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và đảm nhiệm nhiều chức vụ quản lý quan trọng tại Techcombank: Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Giám đốc Bán lẻ miền Bắc thuộc Khối Dịch vụ khách hàng Tài chính cá nhân, Trưởng Dự án SSP miền Bắc kiêm Phó Giám đốc Trung tâm SSE - Khối S&D, Giám đốc Trung tâm Bán - Khối S&D.

Ông Hoàng là Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Trung tâm Pháp Việt đào tạo về quản lý (CFVG).

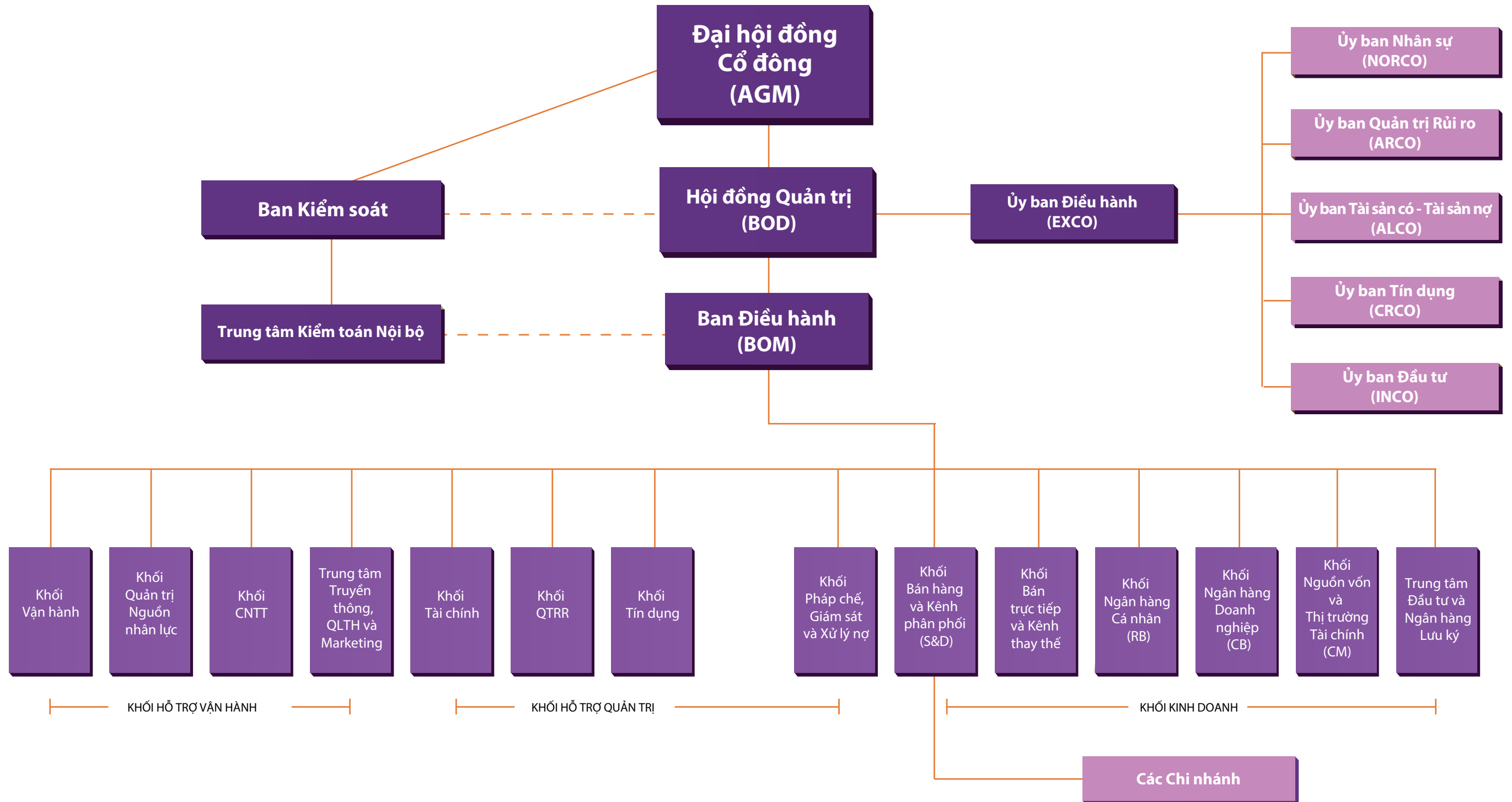


Ông Bùi Quang Cường

Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin

Ông Bùi Quang Cường gia nhập Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ thời gian đầu thành lập, tháng 05/2007. Hiện tại, ông Cường đảm nhiệm vị trí Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin. Ông Cường từng giữ các chức vụ quan trọng: Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin kiêm Quyền Giám đốc Trung tâm Thẻ và Ngân hàng Điện tử của Ngân hàng Tiên Phong. Ông Cường có 22 năm kinh nghiệm trong đó có 17 năm làm việc trong lĩnh vực ngân hàng và 5 năm trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin. Trước khi gia nhập Ngân hàng Tiên Phong, ông từng đảm nhiệm các vị trí như Giám đốc Trung tâm phần mềm, Công ty 3C, Trưởng phòng tin học Ngân hàng VID Public Bank. Ông Cường là cử nhân Khoa học, Đại học Tổng hợp.

Giai đoạn 2013 - 2014



HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

Năm 2013, kinh tế thế giới đã có những dấu hiệu tích cực nhưng mức tăng trưởng vẫn thấp hơn so với năm 2012. Thị trường tài chính toàn cầu diễn biến tương đối ổn định, nhiều nước tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong điều kiện lạm phát ở mức thấp. Ở trong nước, kinh tế vĩ mô diễn biến theo đúng xu hướng kỳ vọng của các giải pháp điều hành Chính phủ đề ra từ đầu năm. Lạm phát được kiểm soát ở mức thấp hơn năm ngoái, chỉ số CPI tháng 12/2013 tăng 6,04% so với tháng 12/2012; bình quân năm 2013, CPI tăng 6,6% so với năm 2012. Tăng trưởng kinh tế cả năm đạt 5,4%, sản xuất công nghiệp chuyển biến tích cực, hàng tồn kho tăng chậm, tình hình phát triển doanh nghiệp có cải thiện. Tỷ giá và thị trường ngoại hối về cơ bản ổn định, mặt bằng lãi suất tiếp tục giảm nhưng vẫn đảm bảo

mục tiêu kiểm soát lạm phát và ổn định thị trường tiền tệ, thanh khoản của các tổ chức tín dụng được cải thiện, nợ xấu từng bước được xử lý. Mặc dù vậy, tổng cầu và sức mua của nền kinh tế còn yếu, hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn, lạm phát được kiểm soát nhưng không thể chủ quan với nguy cơ gia tăng trở lại.

Với TPBank, năm 2013 đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong hoạt động của Ngân hàng. Mặc dù phát triển và tái cơ cấu trong bối cảnh nền kinh tế chung còn nhiều khó khăn nhưng TPBank lại đạt được nhiều thành công vượt bậc. Đây là nền tảng quan trọng để TPBank tiếp tục phát triển trong những năm tới.

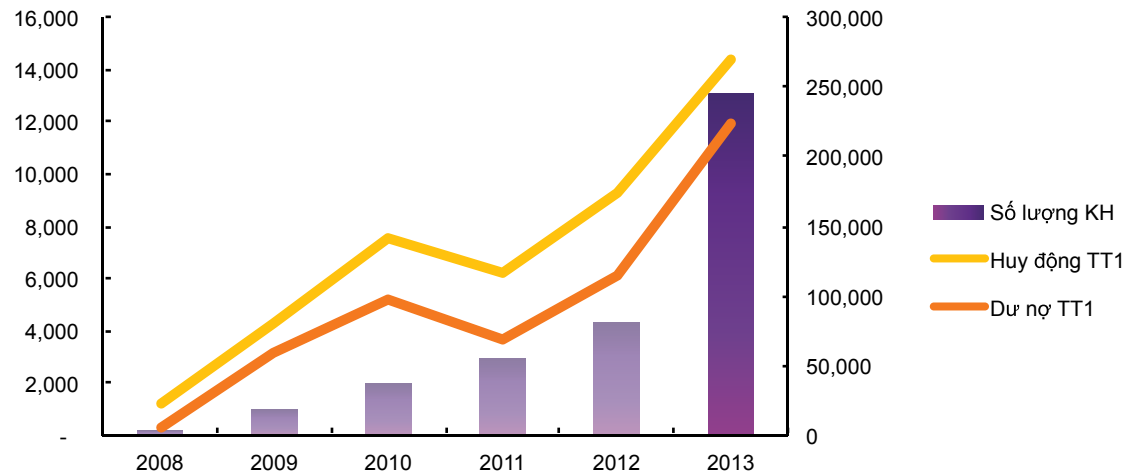
DVT: Tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Kế hoạch 2013	So với kế hoạch		So với 2012
					+/-	%	
1	Tổng Tài sản	15.120	32.088	30.000	2.088	107%	212%
2	Vốn điều lệ	5.550	5.550	5.550	-	100%	100%
3	Tổng huy động vốn, trong đó	10.785	28.067	25.000	3.067	112%	260%
3.1	Tiền gửi của Khách hàng	9.270	14.332	19.000	(4.668)	75%	155%
3.2	Tiền gửi, vay của các TCTD khác	1.515	13.735	6.000	7.735	229%	906%
4	Dư nợ cho vay, đầu tư trong đó:	8.617	16.365	16.500	(135)	99%	190%
4.1	Cho vay khách hàng	6.083	11.926	11.500	426	104%	196%
4.2	Trái phiếu DN	2.534	4.439	5.000	(561)	89%	175%
5	Tỷ lệ nợ xấu	3,66%	1,97%	<3,5%		144%	54%
6	Lợi nhuận trước thuế	116	381	316	65	121%	328%
7	CAR		19,81%	>9%			
8	ROE (*)		10,89%	9,09%	1,80%	120%	

Ghi chú (*): ROE = Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu bình quân

Tổng tài sản của TPBank cuối năm 2013 đạt 32.088 tỷ đồng, đạt 107% so với kế hoạch và tăng gấp đôi so với cuối năm 2012. Tổng huy động hơn 28.000 tỷ đồng đạt 112% kế hoạch, trong đó huy động từ khách hàng là 14.332 tỷ đồng, tăng 55% so với năm 2012. Tổng dư nợ (bao gồm cả Trái phiếu DN) là 16.365 tỷ đồng, tăng 90% so với năm 2012. Trong đó dư nợ cho vay khách hàng là 11.926 tỷ đồng, tăng 96% so với năm 2012. Chất lượng nợ được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ nợ xấu giảm từ 3,66% năm 2012 xuống còn 1,97% tính tới cuối năm 2013. Lợi nhuận trước thuế đạt 381 tỷ đồng, cao hơn kế hoạch 65 tỷ đồng, và tăng gấp 3 lần lợi nhuận năm 2012.

Xu hướng huy động, dư nợ thị trường 1 và số lượng khách hàng qua các năm



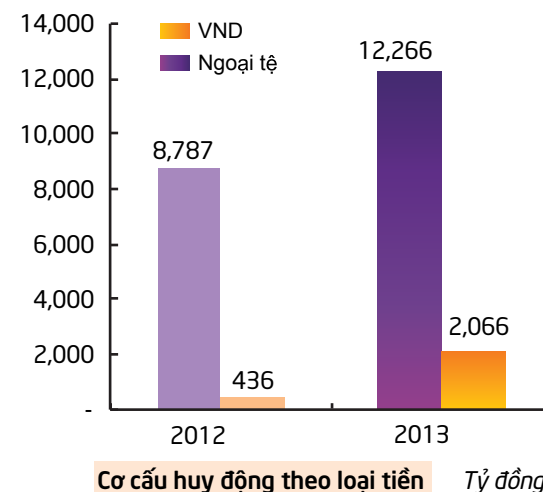
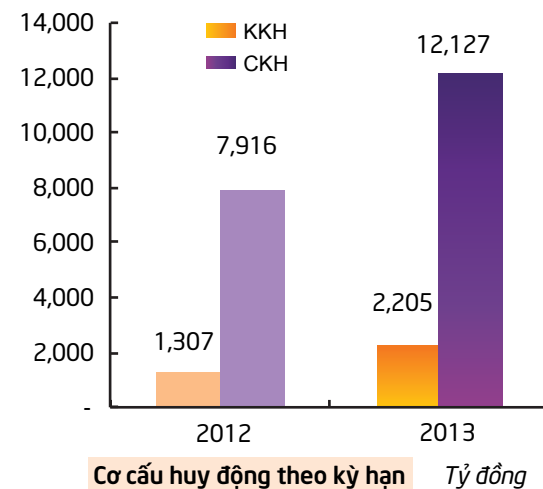
Những thành tựu quan trọng đạt được như trên là kết quả của quá trình tái cơ cấu mạnh mẽ từ nội tại TPBank, cũng như nhờ có những chính sách hỗ trợ kịp thời, khuyến khích phát triển linh hoạt từ phía NHNN.

1. Huy động vốn tăng nhanh - chủ động thanh khoản, khẳng định uy tín



Năm 2013, TPBank đã phát triển các sản phẩm, dịch vụ riêng cho từng phân khúc khách hàng song song với việc cải tiến nhiều dịch vụ tiện ích, dịch vụ gia tăng; nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng; cùng với chính sách linh hoạt, các chương trình thúc đẩy bán hiệu quả giúp đẩy mạnh huy động từ khách hàng, đảm bảo tính thanh khoản của Ngân hàng.

Huy động từ khách hàng của TPBank đạt 14.332 tỷ đồng, tăng 55% so với năm 2012, cao hơn nhiều so với mức tăng huy động chung của toàn ngành, mức 15,61%. Trong đó tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng đạt hơn 2.200 tỷ đồng, chiếm 15% tổng huy động từ khách hàng và tăng 69% so với năm 2012. Đây là một trong những nguồn huy động quan trọng giúp giảm chi phí vốn và gia tăng lợi nhuận cho Ngân hàng. Huy động bằng ngoại tệ năm 2013 tăng hơn 4,7 lần so với năm 2012, chiếm 14% trong tổng nguồn huy động, đây cũng là hoạt động giúp Ngân hàng tăng giao dịch ngoại tệ với các tổ chức tín dụng và khách hàng, tăng thu phí và đa dạng hóa hoạt động kinh doanh của mình.



2. Sử dụng vốn hiệu quả, an toàn

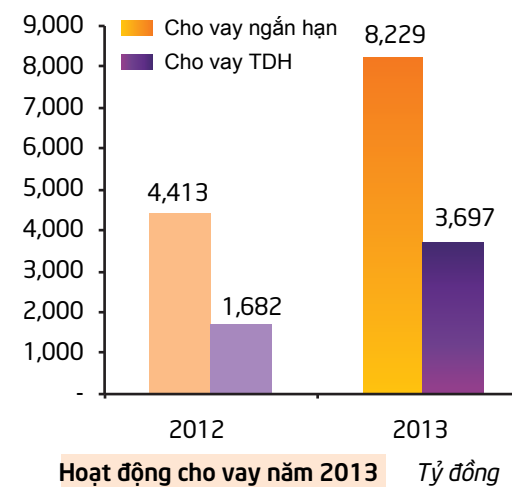
2.1 Hoạt động tín dụng

Cùng xu hướng với hoạt động huy động, hoạt động tín dụng cũng đạt được những bước tăng trưởng đáng kể. Dư nợ cho vay khách hàng đạt 11.926 tỷ đồng, tăng hơn 5.800 tỷ đồng tương đương với tăng 96% so với năm 2012. Trong đó cho vay ngắn hạn đạt hơn 8.200 tỷ đồng chiếm 69% tổng dư nợ cho vay khách hàng và cho vay trung, dài hạn đạt hơn 3.600 tỷ đồng chiếm 31% tổng dư nợ cho vay khách hàng. Ngân hàng không phải sử dụng vốn ngắn hạn để cho vay trung dài hạn, đây là yếu tố tích cực giúp Ngân hàng chủ động trong thanh khoản và điều chỉnh được lãi suất cho vay khách hàng kịp thời theo thị trường.

Kết quả hoạt động tín dụng phản ánh nỗ lực của Ngân hàng trong việc bám sát mục tiêu phát triển bền vững, an toàn, lành mạnh. Các sản phẩm tín dụng của Ngân hàng rất phong phú và đầy đủ, tập trung vào khách hàng mục tiêu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng cá nhân có thu nhập trung bình khá trở lên.

Cùng với việc hình thành Khối Pháp chế, Giám sát và Xử lý nợ, công tác giám sát, đôn đốc và xử lý nợ đã được tăng cường. Tính đến cuối năm 2013, Phòng Xử lý nợ đã thu hồi được 123 tỷ đồng nợ quá hạn và nợ xấu; bán được hơn 135 tỷ đồng nợ xấu khó có khả năng thu hồi cho Công ty Quản lý Tài sản của các Tổ chức Tín dụng Việt Nam (VAMC), giúp Ngân hàng cải thiện được chất lượng tín dụng và chủ động hơn trong hoạt động xử lý nợ của Ngân hàng.

Với những nỗ lực trong việc xử lý nợ xấu tồn đọng và tăng trưởng tín dụng mới có chất lượng tốt, chất lượng tín dụng đã được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ nợ xấu đã giảm từ 3,66% cuối năm 2012 xuống còn 1,97% vào cuối năm 2013.

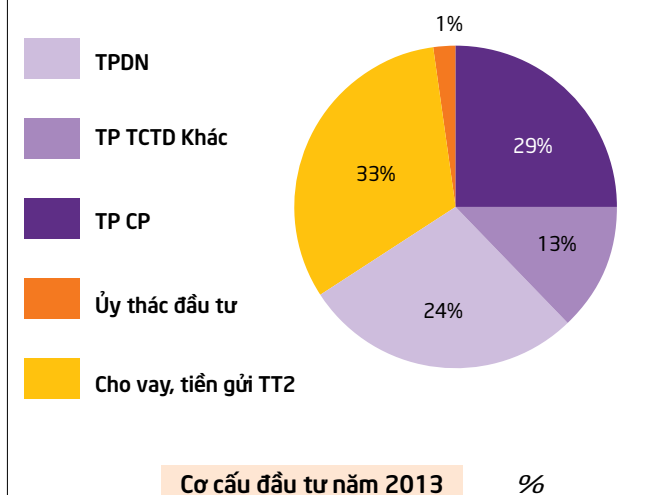


2.2 Hoạt động nguồn vốn: đầu tư, quản lý vốn khả dụng, kinh doanh ngoại tệ và vàng

Danh mục đầu tư của TPBank được quản lý theo hướng đảm bảo khả năng sinh lời, khả năng thanh khoản và tuân thủ đúng quy định của NHNN.

Tại thời điểm cuối năm 2013, tổng đầu tư vào trái phiếu chính phủ và trái phiếu các tổ chức tín dụng khác đạt hơn 7.700 tỷ đồng chiếm 42% tổng danh mục đầu tư, nhằm đảm bảo khả năng thanh khoản của Ngân hàng, cũng như đa dạng hóa cơ cấu danh mục đầu tư. Đầu tư hơn 4.400 tỷ đồng vào trái phiếu các doanh nghiệp lớn có uy tín và tình hình tài chính lành mạnh. Tiền gửi, cho vay tại các tổ chức tín dụng khác đạt hơn 6.000 tỷ đồng, chiếm 33% tổng danh mục.

Hoạt động kinh doanh vàng và ngoại tệ đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ trong bối cảnh thị trường có nhiều khó khăn, theo đó: tổng thu nhập thuần từ kinh doanh ngoại tệ và vàng đạt 11,7 tỷ đồng, đóng góp đáng kể vào thu nhập và lợi nhuận của Ngân hàng.





3. Đảm bảo tính tuân thủ trong quản trị rủi ro

Năm 2013 hệ thống quản trị rủi ro của TPBank đã được tăng cường, nâng cao chất lượng kiểm soát, quản lý và đạt được mục tiêu. Việc nhận biết rủi ro để có giải pháp quản lý, nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ cũng như công tác kiểm toán nội bộ của Ngân hàng được Ban lãnh đạo Ngân hàng đặc biệt chú trọng. Công tác phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố được đề cao, nghiêm túc thực hiện theo đúng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

Từ năm 2008 đến nay, các quy định về đảm bảo an toàn vốn của Ngân hàng Nhà nước được TPBank tuân thủ chặt chẽ. Cụ thể theo các yêu cầu của Thông tư số 13/2012/TT-NHNN và các văn bản liên quan, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu luôn được duy trì ở mức trên 19% (quy định không dưới 9%), tỷ lệ thanh toán nhanh duy trì trên 20% (quy định không dưới 15%), tỷ lệ thanh toán trong 7 ngày tiếp theo của từng loại tiền luôn duy trì trên 200% (quy định không dưới 100%). Tính đến cuối năm 2013, các tỷ lệ này như sau:

- Tỷ lệ thanh toán nhanh 20,8%;
- Tỷ lệ thanh toán trong 7 ngày tiếp theo đối với VND là 212%.

4. Tiếp tục khẳng định thương hiệu Ngân hàng Công nghệ

Dựa trên nền tảng công nghệ sẵn có, công nghệ thông tin ở TPBank luôn được quan tâm phát triển theo hướng tân tiến, chuyên môn cao, phù hợp với mô hình của các ngân hàng hàng Công nghệ của TPBank.

Hai trong những sản phẩm mang tính đột phá của TPBank được khách hàng đánh giá cao đó là sản phẩm eCounter và eGold. Đây là hai sản phẩm được đầu tư bài bản và tập trung nhiều nguồn lực phát triển. Các sản phẩm này tích hợp công nghệ hiện đại như RFID, QR code, vân tay và màn hình cảm ứng với những ứng dụng độc đáo, giúp khách hàng có những trải nghiệm mới lạ khi giao dịch với TPBank nhưng rất thân thiện và dễ tiếp cận.

Liên tục cải tiến rút ngắn thời gian thao tác và giảm thời gian chờ đợi của khách hàng, tăng cường chất lượng dịch vụ tại quầy cũng là một ưu tiên của TPBank. Triển khai thành công dự án FCC-VMS đã hỗ trợ nhân viên giao dịch giảm được trên 50% thao tác khi phục vụ khách hàng đồng thời cũng chuẩn hóa các mẫu biểu, hỗ trợ diễn thông tin tự động cho khách hàng khi đến giao dịch tại TPBank.

Đảm bảo các tiêu chuẩn về trung tâm dữ liệu dự phòng cũng là một yêu cầu không thể thiếu trong phát triển bền vững. Trong năm 2013, Ngân hàng đã triển khai việc chuyển trung tâm dữ liệu dự phòng về Trung tâm dữ liệu Láng Hòa Lạc. Việc chuyển trung tâm dữ liệu dự phòng đáp ứng được 2 tiêu chí quan trọng đó là khoảng cách an toàn giữa các trung tâm dữ liệu và nâng cao tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm dự phòng, tuân thủ theo đúng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước cũng như đáp ứng các chuẩn mực quốc tế.

Trong năm, Ngân hàng đã tiến hành nâng cấp toàn bộ máy chủ chính, đồng thời nâng cấp mở rộng thành công hệ thống điện toán đám mây cho dòng máy chủ Pseri. Hệ thống bảo mật cũng được tăng cường các thiết bị hiện đại hỗ trợ ngăn chặn rủi ro và kiểm soát an ninh thông tin trên toàn hệ thống.

5. Tăng gấp 3 cơ sở khách hàng, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ

Năm 2013, Ngân hàng đã triển khai nhiều sản phẩm dịch vụ đa dạng, phục vụ cho các phân khúc khách hàng khác nhau như chương trình liên kết đối tác; kết nối cổng thanh toán với Payoo, Smartlink, FPT Online, Viettel; mở thêm nhiều dịch vụ mới trên eBank nhằm gia tăng tiện ích tới khách hàng.

Các sản phẩm Thẻ tín dụng và ghi nợ quốc tế, kết hợp nhiều ưu đãi cho chủ thẻ cũng được phát triển rộng rãi, đưa tổng số thẻ VISA phát hành của TPBank đạt gần 12.000 thẻ, tăng gấp 5 lần so với năm 2012.

Với những chính sách sản phẩm linh hoạt, cạnh tranh, chất lượng dịch vụ được chú trọng, số lượng khách hàng của TPBank tăng mạnh đạt gần 250.000 khách hàng vào thời điểm cuối năm 2013. Mạng lưới khách hàng sâu rộng là yếu tố vô cùng quan trọng giúp TPBank hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về quy mô và lợi nhuận được giao.

6. Mạng lưới mở rộng: chuyên nghiệp, đồng bộ

Trong năm 2013, TPBank đã tập trung đánh giá hiện trạng các điểm giao dịch, có kế hoạch nâng cấp, cải tạo, di dời phù hợp. Các điểm giao dịch của TPBank được cải tạo đồng bộ theo tiêu chuẩn, thu hút, thuận tiện cho việc giao dịch của khách hàng. Trong năm qua, TPBank đã tiến hành di dời thay đổi cho 12 đơn vị kinh doanh, trong đó có 7 đơn vị ở địa bàn Hà Nội, 4 đơn vị ở địa bàn TP. Hồ Chí Minh và 1 đơn vị ở Hải Phòng. Tính đến cuối năm 2013, TPBank đã có 10 Chi nhánh, 19 Phòng Giao dịch, 4 Quầy Tiết kiệm.

Ngày 27/12/2013, Ngân hàng Nhà nước đã chấp thuận cho TPBank mở thêm 3 chi nhánh tại các địa bàn trọng điểm là: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Bình Dương. Việc được chấp thuận mở thêm chi nhánh giúp Ngân hàng mở rộng mạng lưới hoạt động, góp phần nâng cao vị thế của TPBank trên thị trường

và tăng khả năng tiếp cận khách hàng, nâng cao quy mô và hiệu quả hoạt động cho Ngân hàng.

Trong quý 1 năm 2014 TPBank đã mở thêm 3 Chi nhánh, quý 2 mở thêm 2 Chi nhánh theo văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước số 1464/NHNN- TTGSNH và số 1465/NHNN- TTGSNH và 5 Trung tâm Kinh doanh tại các địa bàn trọng điểm Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh. Trong năm 2014, theo kế hoạch phát triển mạng lưới, TPBank sẽ tiến hành cải tạo, di dời 8 điểm giao dịch theo quy chuẩn để nâng cao hình ảnh, hỗ trợ hoạt động kinh doanh, tăng thị phần của TPBank trên thị trường.

7. Phát triển thương hiệu hiện đại và chuyên nghiệp

Năm 2013, TPBank đã thực hiện nhiều chương trình truyền thông nhằm quảng bá hình ảnh, sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng đến thị trường và khách hàng, các kết quả của công tác truyền thông được đánh giá tích cực. Tổng cộng hơn 2.600 tin, bài đã được đăng tải trên các phương tiện truyền thông, trong đó báo in chiếm 32%, báo điện tử chiếm 58% và 10% là truyền hình và truyền thanh. Đặc biệt tháng 12/2013 TPBank đã ra mắt Nhận diện Thương hiệu mới, hiện đại và chuyên nghiệp, khắc sâu một hình ảnh TPBank năng động, sáng tạo, tin cậy với công chúng.

Hoạt động truyền thông thương hiệu, marketing sản phẩm và các chương trình ưu đãi sẽ tiếp tục được đẩy mạnh, đưa TPBank đến gần hơn với khách hàng và định vị rõ nét hình ảnh TPBank trên thị trường.



8. Nguồn nhân lực chất lượng, liêm chính

Tổng số CBNV của toàn hệ thống tới 31/12/2013 là 1.183 người, tăng 352 CBNV so với năm 2012. Phương án tái cơ cấu được thực hiện thành công với chính sách thu hút nhân sự, chính sách phúc lợi, đãi ngộ cạnh tranh, chính sách đánh giá, đào tạo phát triển nhân viên, tăng cường sự gắn kết của CBNV với Ngân hàng.

Trong năm 2013, TPBank đã thực hiện 110 khóa đào tạo tương đương với 1.665 giờ cho 3.373 lượt CBNV tham gia, trong đó có 69 khóa đào tạo sản phẩm - nghiệp vụ, 25 khóa đào tạo kỹ năng, hội thảo và 32 khóa đào tạo bên ngoài. Chương trình đào tạo được tổ chức chuyên nghiệp, bài bản và toàn diện về các mặt định hướng cho nhân viên mới, đào tạo nghiệp vụ chuyên ngành và đào tạo kỹ năng mềm.

TPBank cũng đã xây dựng được các Giá trị cốt lõi riêng, đó là: "Liêm - Sáng - Hoàn - Hợp - Bền" (Liêm chính, Sáng tạo, Hoàn hảo, Hợp lực và Bền bỉ) để truyền thông và giáo dục nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho CBNV của Ngân hàng.

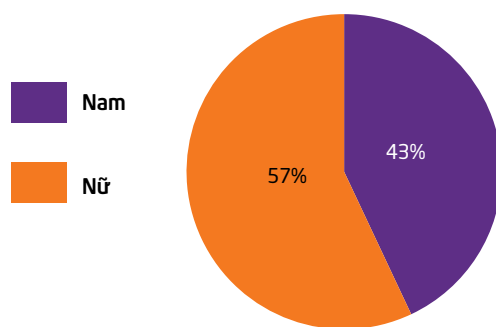
Ngoài ra, TPBank cũng chú trọng việc tuyển dụng nội bộ, tạo điều kiện cho CBNV có cơ hội được luân chuyển và phát triển nghề nghiệp. Trong năm 2013 đã có 421 lượt CBNV được điều chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, trong đó có 54 trường hợp là Cán bộ quản lý.

Hệ thống Quản lý hiệu quả làm việc và lương thưởng là một trong những sáng kiến nhân sự trọng tâm, đã được truyền thông và triển khai rộng rãi trong năm 2013. Điểm khác biệt lớn nhất của Hệ thống quản lý hiệu quả làm việc mới được triển khai không chỉ tạo sự cam kết của mọi cá nhân với tổ chức thông qua việc xây dựng các mục tiêu chuẩn (KPIs/ Balance Scorecard), có liên hệ chặt chẽ với mục tiêu chiến lược của các đơn vị và toàn Ngân hàng, mà còn cho phép đánh giá hiệu quả làm việc đến từng cá nhân trong các chu kỳ hoạt động (giữa năm và cuối năm) một cách công bằng. Tất cả các cấp từ Tổng Giám đốc tới các Giao dịch viên (Tellers) đều đã có bản mô tả công việc (JDs) và bản mục tiêu công việc (KPIs).

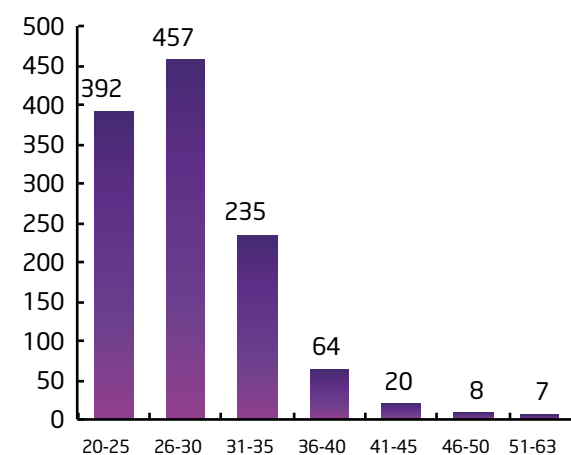
Trong năm 2013, TPBank cũng đã sử dụng dịch vụ tư vấn của HAY Group để hoàn thành Dự án Xây dựng Hệ thống thang bảng lương, phù hợp với thông lệ của ngành Ngân hàng - Tài chính, tham chiếu với các thông tin của thị trường và của ngành. Hệ thống Lương thưởng mới tiếp cận theo hướng đưa ra các giải pháp cạnh tranh tổng thể về các chế độ đãi ngộ: bằng tiền mặt - lương trả cho vị trí công việc (được chia thành lương cố định và lương hiệu quả gắn với việc hoàn thành các chỉ tiêu KPIs), thưởng thành tích kinh doanh, các loại trợ cấp theo tính chất công việc hay bằng các chương trình phúc lợi ngắn và dài hạn (cho CBNV và gia đình).

Năm	Số lượng nhân sự
2008	252
2009	404
2010	668
2011	751
2012	831
2013	1.183

Số lượng Nhân sự Người



Biểu đồ cơ cấu nhân sự theo độ tuổi %



Biểu đồ cơ cấu nhân sự theo độ tuổi Người

9. Quản lý, cải tiến quy trình và chất lượng dịch vụ toàn diện

Từ khi thành lập TPBank đã được cấp chứng nhận Hệ thống quản lý cho Ngân hàng đạt chuẩn ISO 9001:2008. Toàn bộ CBNV TPBank đều được phổ biến, đào tạo về tổng quan hệ thống chất lượng và các quy định, quy trình nghiệp vụ có liên quan góp phần duy trì tốt chuẩn ISO 9001:2008.

TPBank cũng thành công trong việc xây dựng Hệ thống chất lượng tập trung, ban hành đầy đủ các quy trình, quy chế quản lý mọi mặt hoạt động của Ngân hàng. Hệ thống văn bản được rà soát, sửa đổi, bổ sung theo hướng chặt chẽ, đúng quy định, chuẩn mực của Ngân hàng Nhà nước nhưng đơn giản, hiệu quả, dễ áp dụng, dễ theo dõi và kiểm tra, đảm bảo không bị chồng chéo.

Hệ thống văn bản có cấu trúc theo các mảng nghiệp vụ, đảm bảo tính ổn định cao, không bị động theo cơ cấu tổ chức. Văn bản được kiểm soát chặt chẽ trước khi ban hành, đảm bảo tính hệ thống, nhất quán về thể thức, hiệu lực cũng như công tác bảo mật.

Hệ thống kho lưu trữ tài liệu tập trung online (eISO) được nâng cấp, cung cấp thông tin văn bản phục vụ công việc của

CBNV nhanh chóng, chính xác, kịp thời.

TPBank cũng xây dựng Hệ thống cam kết chất lượng nội bộ SLAs (Service Level Agreements), góp phần nâng cao sự chuyên nghiệp trong công việc, nâng cao chất lượng phục vụ đồng thời giúp Ngân hàng có thêm kênh đánh giá năng lực, hiệu quả vận hành của đơn vị.

Năm 2013 TPBank triển khai thành công Dự án nâng cao chất lượng dịch vụ toàn diện trong đó đào tạo, huấn luyện nâng cao, kiểm tra giám sát hoạt động giao dịch, giúp đẩy mạnh toàn diện chất lượng dịch vụ của Ngân hàng.

10. Triển khai nhiều dự án trọng điểm

Hàng loạt các dự án đã được triển khai tập trung vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ, chuẩn hóa các quy trình nội bộ trong hoạt động của Ngân hàng, tăng cường nền tảng công nghệ. Các dự án đã được triển khai thành công phải kể đến Dự án mPOS; Dự án Omniflows chuẩn hóa các quy trình, kiểm soát chất lượng dịch vụ; Dự án FCC-VMS giúp giao dịch viên giảm thời gian thao tác, hỗ trợ việc điện thông tin khách hàng tự động.



11. Hoạt động cộng đồng và các giải thưởng

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

Gắn sự phát triển của mình với những lợi ích chung của xã hội, CBNV TPBank và Ngân hàng thường xuyên tham gia các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ những người có hoàn cảnh kém may mắn vươn lên trong cuộc sống.

Cộng đoàn TPBank thành lập Quỹ từ thiện mang tên “Heart in Hands”, thường xuyên thực hiện các hoạt động tình nguyện, cứu trợ, về nguồn mang tính tổ chức và hiệu quả cao.

Một số hoạt động cộng đồng

- 2012 - 2013: Tham gia Chương trình “Chắp cánh ước mơ, vượt sông hồ tìm chữ” do Trung Ương Hội khuyến học Việt Nam phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức
- 2011 - 2013: 03 năm liên tiếp tài trợ “Giải thưởng Chim én” tôn vinh các cá nhân và tập thể hoạt động tình nguyện xuất sắc nhất trên cả nước
- 08/2013: Trao 40 suất học bổng cho học sinh Trường tiểu học Cao Văn Ngọc trong chuyến công tác của Đoàn cán bộ phóng viên báo Pháp luật Việt Nam ra thăm Côn Đảo
- 07/2013: Đồng hành cùng Ban chấp hành Trường Đại học Ngoại Thương, Đại học Kinh tế Quốc dân và Học viện Ngân hàng trong chương trình “Tiếp sức mùa thi” và “Mùa hè xanh”

CÁC GIẢI THƯỞNG

- Thương hiệu mạnh Việt Nam 2013 - Thời báo kinh tế Việt Nam trao tặng
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích xuất sắc trong công tác tái cơ cấu cho TPBank và Chủ tịch HĐQT Đỗ Minh Phú - 10/12/2013
- Ngân hàng có sản phẩm dịch vụ sáng tạo tiêu biểu (Vietnam Outstanding Banking Awards 2013) - Giải thưởng bình chọn trong khuôn khổ diễn đàn Ngân hàng Đông Nam Á 2013 do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam phối hợp cùng Tập đoàn Dữ liệu quốc tế IDG ASEAN tổ chức
- Dịch vụ Tin & Dùm Việt Nam 2013 - Thời báo kinh tế Việt Nam trao tặng cho dịch vụ Ngân hàng điện tử
- Thương hiệu mạnh Việt Nam 2012 - Thời báo kinh tế Việt Nam trao tặng
- Dịch vụ Tin & Dùm Việt Nam 2012 - Thời báo kinh tế Việt Nam trao tặng cho dịch vụ Ngân hàng điện tử
- Doanh nghiệp Việt Nam vàng 2010 - Bộ Công thương và Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa trao tặng
- Thương vụ phát hành riêng lẻ tiêu biểu Việt Nam 2011 - 2012: Thương vụ giữa DOJ và TPBank - Diễn đàn M&A Việt Nam trao tặng
- Chứng nhận Ngân Hàng Thanh Toán Đạt Chuẩn Cao 2009 - STP Awards - Wells Fargo trao tặng



KẾ HOẠCH KINH DOANH 2014



1. Mục tiêu, định hướng phát triển

Định hướng trong 5 năm tới, trên cơ sở củng cố nguồn lực trong năm 2013, TPBank sẽ bước vào giai đoạn bứt phá, phát triển nhanh và mạnh mẽ, mục tiêu đến năm 2017 trở thành 1 trong 15 ngân hàng mạnh nhất Việt Nam. Mũi nhọn phát triển của Ngân hàng được xác định tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Mở rộng hoạt động Kinh doanh vàng, cùng với một số các ngân hàng khác tham gia bình ổn thị trường vàng; cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp cho khách hàng trong lĩnh vực kinh doanh vàng bạc, đá quý;
- Đẩy mạnh tài trợ, hỗ trợ các công ty, đơn vị ứng dụng công nghệ cao về mặt tài chính và kinh nghiệm quản trị;
- Tập trung phục vụ lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, đặc biệt các doanh nghiệp vừa và nhỏ;
- Tiếp tục khai thác Dịch vụ Ngân hàng điện tử và Ngân hàng ưu tiên với sứ mệnh đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và mang lại những giải pháp tài chính tiên tiến nhất cho khách hàng, tận dụng thế mạnh của các cổ đông lớn và các đối tác chiến lược.

Các mũi nhọn được Ngân hàng xác định đều là những lĩnh vực trọng tâm, được ưu tiên phát triển ở Việt Nam, hứa hẹn sẽ là mảnh đất giàu tiềm năng cho sự phát triển của Ngân hàng. Cùng với sự hỗ trợ to lớn từ phía các cổ đông chiến lược, đây cũng chính là những lĩnh vực TPBank có ưu thế cạnh tranh nổi trội so với các ngân hàng khác.

2. Các mục tiêu tài chính cụ thể

Kế hoạch kinh doanh 2014

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Kế hoạch 2014
1	Tổng tài sản	32.088	50.000
2	Vốn điều lệ	5.550	5.550
3	Tổng huy động	28.067	42.000
3.1	Tiền gửi khách hàng	14.332	25.000
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	13.735	17.000
4	Dư nợ cho vay và đầu tư	16.365	25.000
4.1	Cho vay khách hàng	11.926	19.580
4.2	Đầu tư trái phiếu TCKT	4.439	5.420
5	Tỷ lệ nợ xấu	1,97%	<2,5%
6	Lợi nhuận trước thuế	381	438
7	CAR	>9%	>9%
8	ROE (*)	10,89%	11,17%
9	Số lượng khách hàng	245.269	400.000
	Tăng trưởng huy động KH	55%	74%
	Tăng trưởng cho vay KH	96%	53%

(*): ROE = Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân năm

Như vậy, với kế hoạch đã đề ra, năm 2014 TPBank sẽ đạt quy mô tổng tài sản 50.000 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế 438 tỷ đồng; số lượng khách hàng dự kiến đạt 400.000 khách hàng; tỷ lệ nợ xấu trong tầm kiểm soát và dưới 2.5%; các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng luôn được đảm bảo; thanh khoản luôn tốt.

Dự báo năm 2014 nền kinh tế sẽ có nhiều chuyển biến tích cực, Ngân hàng sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành mục tiêu kinh doanh 2014, trở thành một định chế tài chính hoạt động bền vững, minh bạch và hiệu quả; đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của Hệ thống ngân hàng.

QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG



1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành

Năm 2013 là một năm kinh tế trong nước và thế giới đã có những dấu hiệu tiến triển tích cực nhưng mức tăng trưởng vẫn thấp. Trong bối cảnh đó, Ban Điều hành đã cụ thể hóa các chủ trương được Đại hội đồng cổ đông, HĐQT thông qua bằng những chương trình hành động cụ thể, linh hoạt phù hợp với diễn biến môi trường kinh doanh. Ban Điều hành đã hoàn thành mọi chỉ tiêu HĐQT đặt ra, đặc biệt TPBank không chỉ kinh doanh có lãi mà đạt lợi nhuận vượt kế hoạch, hệ thống bộ máy hoạt động vận hành đồng bộ, hiệu quả.

Ban Điều hành TPBank đã tuân thủ mọi quy định, quyết định của Các cơ quan Quản lý Nhà nước, được đánh giá cao. Đặc biệt, cuối năm 2013, Tập thể và cá nhân xuất sắc của TPBank đã được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

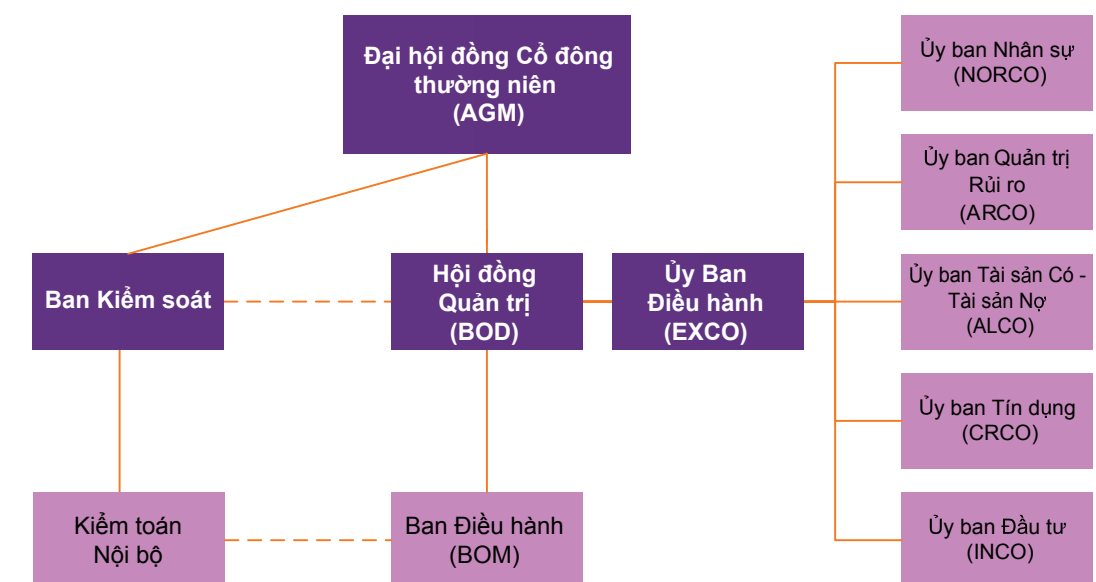
Ban Điều hành TPBank cũng đã ổn định, nâng cao được đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, tạo động lực mạnh mẽ giúp CBNV hăng say cống hiến vì sự phát triển ngày một lớn mạnh của ngân hàng.

Nhìn chung, các thành viên Ban Điều hành đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của mình, luôn hành động vì lợi ích của cổ đông, lợi ích của Nhà nước và của TPBank.

2. Quản trị ngân hàng

Quản trị Ngân hàng hiệu quả và theo tiêu chuẩn cao là yếu tố quyết định cho sự thành công trong dài hạn.

2. 1. Sơ đồ Quản trị Ngân hàng



HĐQT có trách nhiệm thể hiện vai trò lãnh đạo trong việc giám sát, kiểm tra hoạt động của TPBank bằng cách đưa ra các hướng dẫn cùng với việc đề ra định hướng chiến lược và cung cấp giá trị dài hạn cho cổ đông và những người có lợi ích liên quan.

HĐQT đã đưa ra các quyết định chủ động giao phó phạm vi công việc rộng hơn đến các Ủy ban. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch trực tiếp tham gia và dẫn dắt các hoạt động của tất cả Ủy ban.

2.2. Các thành tựu đạt được trong Quản trị Ngân hàng năm 2013 và Chiến lược năm 2014

2.2.1. Các thành tựu đạt được năm 2013

2013 là năm TPBank đã tái cấu trúc thành công, củng cố các hệ thống quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng điều hành và quản lý các hoạt động, đạt được mục tiêu đề ra. HĐQT quan tâm đặc biệt tới việc nhận diện rủi ro, là giải pháp hỗ trợ cho việc quản lý và cải thiện tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ cũng như kiểm toán nội bộ của Ngân hàng.

Với định hướng đúng đắn và phù hợp cùng khả năng quản lý của HĐQT, TPBank đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức do biến động của thị trường gây ra và đã hoàn thành sớm kế hoạch tái cấu trúc, bắt đầu gặt hái được những thành công và thành tựu kinh doanh đáng tự hào.

Tình hình kinh tế 2014 được dự báo sẽ có những thay đổi tích cực, TPBank sẽ theo đuổi mục tiêu kinh doanh 2014 để trở thành một Định chế Tài chính hiệu quả, minh bạch và bền vững, đóng góp vào sự phát triển chung của Hệ thống Ngân hàng tại Việt Nam. TPBank đã đặt mục tiêu trở thành một trong 15 ngân hàng dẫn đầu tại Việt Nam đến năm 2017.

2.2.2. Chiến lược năm 2014

a. Đảm bảo nền tảng cho một mô hình Quản trị Ngân hàng hiệu quả

Vai trò của Chủ tịch và HĐQT

- Tiếp tục tập trung vào tính hiệu quả tổng thể của HĐQT và các thành viên;
- Chủ tịch HĐQT đóng vai trò trọng yếu trong việc đảm bảo tính hiệu quả tổng thể của Hội đồng Quản trị. Chủ tịch và Hội đồng Quản trị, cùng với nhau, là hình mẫu quan trọng tạo ra văn hóa và giá trị doanh nghiệp cho ngân hàng, thiết lập tinh thần chủ đạo, xuyên suốt trong tổ chức
- Đảm bảo việc Hội đồng tiếp tục tập trung vào các chủ đề chiến lược chính của ngân hàng.

Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giám sát tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ ngân hàng và nghị quyết của HĐQT trong việc điều hành và quản lý ngân hàng;

- Tiếp tục giám sát việc thực hiện hệ thống các chỉ tiêu giám sát tài chính, nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động và đảm bảo thực hiện các mục tiêu kinh doanh của ngân hàng.

Quản trị Rủi ro

- Ưu tiên việc tăng cường khả năng quản trị rủi ro, đặc biệt là tập trung vào hệ thống cảnh báo rủi ro tín dụng, giám sát tín dụng; áp dụng các mô hình và các công nghệ về tin học trong quản trị Tài sản Có - Tài sản Nợ, rủi ro thanh khoản và quản trị rủi ro thị trường.
- Tiếp tục chuẩn hóa các quy trình quản trị rủi ro, xây dựng mô hình đo lường rủi ro theo chuẩn mực quốc tế Basel II; xây dựng kế hoạch hoạt động liên tục và giải quyết các vấn đề về gián đoạn kinh doanh; xây dựng văn hóa ngân hàng về phòng chống rủi ro bằng cách từng đơn vị chủ động tuân thủ quy trình quản lý rủi ro một cách hiệu quả, từng cá nhân có tinh thần phòng chống và nhận diện rủi ro.

Văn hóa ngân hàng

- Xây dựng và định hướng văn hóa của ngân hàng hướng tới sự Liêm (chính), Sáng (tạo), Hoàn (hảo), Hợp (lực), Bền (bì), và tuân theo đạo đức nghề nghiệp.

b. Lợi ích cổ đông

- Bảo vệ và hỗ trợ thực thi các quyền lợi của cổ đông, đảm bảo đối xử công bằng, thích đáng với tất cả các cổ đông

c. Mối quan hệ của các nhóm lợi ích liên quan (nhân viên, nhà đầu tư, khách hàng, chính quyền và cộng đồng)

- Tôn trọng quyền lợi của các nhóm lợi ích liên quan được thiết lập bởi luật hoặc bởi các thỏa thuận song phương.
- Nhận diện thương hiệu mới của TPBank thể hiện cam kết chân thật tới tất cả các nhóm lợi ích có liên quan.

d. Công bố thông tin và Sự minh bạch

- Đảm bảo việc công bố thông tin chính xác và đúng thời hạn về các vấn đề quan trọng của ngân hàng, bao gồm tình trạng tài chính, kết quả hoạt động, sở hữu và quản trị ngân hàng.

5 nguyên tắc vàng được áp dụng trong Quản trị Ngân hàng:

Nguyên tắc 1	Tầm quan trọng của Đạo đức Kinh doanh
Nguyên tắc 2	Hướng tới mục tiêu chung - xác định mục tiêu kinh doanh phù hợp với kỳ vọng chung của các nhóm lợi ích
Nguyên tắc 3	Tầm quan trọng của Quản lý có chiến lược
Nguyên tắc 4	Tính hiệu quả về cơ cấu tổ chức ngân hàng
Nguyên tắc 5	Tầm quan trọng của Giao tiếp Doanh nghiệp



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2013



MỤC LỤC

Thông tin chung	44-45
Báo cáo của Ban Điều hành	46
Báo cáo kiểm toán độc lập	47
Bảng cân đối kế toán	48-51
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	52-53
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	54-55
Thuyết minh báo cáo tài chính	56-65

THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam vào ngày 5 tháng 5 năm 2008 theo Giấy phép thành lập số 123/GP-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”); Giấy phép thành lập của Ngân hàng được điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung theo Quyết định số 2132/QĐ-NHNN ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Thống đốc NHNN. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày cấp Giấy phép thành lập số 123/GP-NHNN. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu của Ngân hàng được đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 5 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 vào ngày 27 tháng 11 năm 2013.

Hoạt động chính của Ngân hàng là thực hiện các giao dịch ngân hàng ở Việt Nam bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, kinh doanh vàng và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được gọi tắt là “NHNN”) cho phép.

Trụ sở và mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có trụ sở chính tại Toà nhà TTC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Ngân hàng có 1.183 cán bộ nhân viên. (Tại 31/12/2012, Ngân hàng có 831 cán bộ nhân viên)

Tổng số chi nhánh: Gồm 01 Hội sở chính, 13 chi nhánh (trong đó có 3 chi nhánh được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép thành lập vào ngày 27/12/2013 nhưng chưa đi vào hoạt động trong năm 2013), 19 phòng giao dịch và 4 quỹ tiết kiệm tại các tỉnh và thành phố trên cả nước (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Ngân hàng có 01 Hội sở chính, 10 chi nhánh, 19 phòng giao dịch và 4 quỹ tiết kiệm tại các tỉnh và thành phố trên cả nước).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và cho tới thời điểm lập báo cáo này gồm:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Ngày hết nhiệm kỳ
Ông Đỗ Minh Phú	Chủ tịch	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/04/2013
Ông Lê Quang Tiến	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/04/2013
Ông Đỗ Anh Tú	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/04/2013
Ông Megumu Motohisa	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/04/2013
Bà Nguyễn Thu Hà	Ủy viên độc lập	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/04/2013
Ông Phạm Công Tú	Ủy viên	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/04/2013
Ông Phan Tuấn Anh	Ủy viên	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/04/2013
Ông Kenichi Abe	Ủy viên	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/04/2013
Ông Lê Huy Côn	Ủy viên độc lập	Hết nhiệm kỳ tại ngày 12/04/2013
Ông Yoshinori Kimura	Ủy viên	Hết nhiệm kỳ tại ngày 12/04/2013
Bà Phan Thị Hoa Mai	Ủy viên	Thôi giữ chức vụ Ủy viên ngày 27/02/2013 theo Quyết định số 284/QĐ-VMS-TCHC

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và cho tới thời điểm lập báo cáo này gồm:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Ngày hết nhiệm kỳ
Bà Nguyễn Thị Bảo	Trưởng ban	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/04/2013
Ông Thái Duy Nghĩa	Thành viên chuyên trách	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/04/2013
Bà Nguyễn Lệ Hằng	Thành viên không chuyên trách	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/04/2013
Ông Vũ Ngọc Tùng	Trưởng ban	Hết nhiệm kỳ tại ngày 12/04/2013
Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Thành viên	Hết nhiệm kỳ tại ngày 12/04/2013
Ông Yoshimi Takahashi	Thành viên	Hết nhiệm kỳ tại ngày 12/04/2013

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Điều hành và Kế toán trưởng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và cho tới thời điểm lập báo cáo này gồm:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hưng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04/07/2012
Ông Phạm Đông Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08/04/2011
Ông Nguyễn Hồng Quân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/02/2012
Ông Nguyễn Việt Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07/03/2011
Ông Lê Hồng Nam	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02/03/2012
Ông Khúc Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/09/2012
Ông Nguyễn Thành Long	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/06/2013
Ông Megumu Motohisa	Phó Tổng Giám đốc	Từ nhiệm ngày 12/04/2013 theo Quyết định số 09/2013/NQ-TPB.HĐQT
Bà Bùi Thị Thanh Hương	Giám đốc Tài chính	Bổ nhiệm ngày 17/09/2012
Bà Lê Cẩm Tú	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 26/04/2013 Quyết số 11/2013/NQ-TPB.HĐQT
Ông Trần Văn Chiến	Kế toán trưởng	Thôi việc ngày 25/04/2013 theo Quyết định số 76/2013/TB-TPB.QTNL

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày lập báo cáo này là ông Đỗ Minh Phú, chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người ký Báo cáo Tài chính năm 2013 là ông Nguyễn Hưng, chức danh Tổng Giám đốc theo Ủy quyền số 111/2012/QĐ-TPB.HĐQT ngày 10 tháng 8 năm 2012 của ông Đỗ Minh Phú.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Ngân hàng.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (“Ngân hàng”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành của Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho từng năm tài chính. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Ngân hàng, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Theo ý kiến của Ban Điều hành, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Điều hành:



Ông Nguyễn Hưng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 20 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 60849753/16547188

**Kính gửi: Các cổ đông
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (“Ngân hàng”) được lập ngày 20 tháng 3 năm 2014 và được trình bày từ trang 6 đến trang 68, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Ngân hàng theo Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

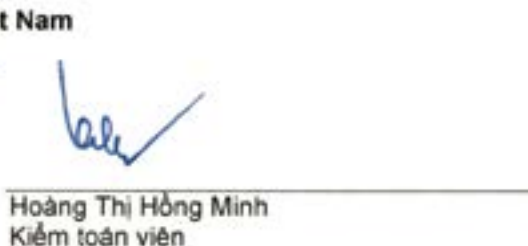
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Thủy Dương
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0893-2013-004-1



Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0761-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam,
Ngày 20 tháng 3 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Thuyết minh	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	2	294.799.238.485	65.320.769.847
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	3	226.461.114.920	364.312.238.382
Tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác	4	5.855.657.092.577	2.188.579.540.838
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	4.1	4.709.214.236.243	1.894.442.040.838
Cho vay các TCTD khác	4.2	1.330.160.800.000	515.000.000.000
Dự phòng rủi ro cho vay/ tiền gửi tại các TCTD khác		(183.717.943.666)	(220.862.500.000)
Chứng khoán kinh doanh	5	174.361.159.453	21.572.710.001
Chứng khoán kinh doanh		212.816.649.813	34.328.094.136
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(38.455.490.360)	(12.755.384.135)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		7.965.500.225	-
Cho vay khách hàng		11.809.048.776.524	5.990.357.682.851
Cho vay khách hàng	6	11.925.991.430.338	6.083.030.002.893
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng		(116.942.653.814)	(92.672.320.042)
Chứng khoán đầu tư	7	12.183.871.217.431	5.453.320.269.504
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		11.776.267.873.922	5.540.302.142.409
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		437.603.343.509	200.000.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(30.000.000.000)	(286.981.872.905)
Góp vốn, đầu tư dài hạn		10.000.000.000	10.000.000.000
Vốn góp liên doanh		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Thuyết minh	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Đầu tư dài hạn khác		10.000.000.000	10.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		-	-
Tài sản cố định		68.365.474.042	69.065.687.663
Tài sản cố định hữu hình		55.109.714.333	50.853.140.844
Nguyên giá tài sản cố định		127.687.896.827	116.746.798.458
Hao mòn tài sản cố định		(72.578.182.494)	(65.893.657.614)
Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
Nguyên giá tài sản cố định		-	-
Hao mòn tài sản cố định		-	-
Tài sản cố định vô hình		13.255.759.709	18.212.546.819
Nguyên giá tài sản cố định		47.340.203.328	44.852.628.743
Hao mòn tài sản cố định		(34.084.443.619)	(26.640.081.924)
Tài sản có khác		1.457.509.243.290	957.840.783.898
Các khoản phải thu		1.307.300.483.743	812.873.453.251
Các khoản lãi, phí phải thu		526.497.387.671	359.133.836.871
Tài sản thuế TNDN hoãn lại		-	-
Tài sản Có khác		595.168.758.187	703.323.108.684
Trong đó: Lợi thế thương mại		-	-
Dự phòng rủi ro các tài sản Có nội bảng khác		(971.457.386.311)	(917.489.614.908)
TỔNG TÀI SẢN		32.088.038.816.947	15.120.369.682.984

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Thuyết minh	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		-	833.787.253.030
Tiền gửi và vay các TCTD khác	8	11.393.516.645.604	762.944.387.317
Tiền gửi của các TCTD khác		6.678.191.105.604	35.476.387.317
Vay các TCTD khác		4.715.325.540.000	727.468.000.000
Tiền gửi của khách hàng	9	14.331.681.384.239	9.269.925.440.111
Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác		-	7.436.054.809
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		-	-
Phát hành giấy tờ có giá		2.341.440.000.000	752.248.000.000
Các khoản nợ khác		320.730.394.833	175.021.793.493
Các khoản lãi, phí phải trả		234.940.889.017	151.158.193.436
Thuế TNDN hoãn lại phải trả		-	-
Các khoản phải trả và công nợ khác		77.565.018.359	19.205.637.101
Dự phòng rủi ro khác		8.224.487.457	4.657.962.956
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		28.387.368.424.676	11.801.362.928.760
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn và các quỹ			
Vốn		4.527.197.780.000	4.527.197.780.000
Vốn điều lệ		5.550.000.000.000	5.550.000.000.000
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
Thặng dư vốn cổ phần		(1.019.998.660.000)	(1.019.998.660.000)
Cổ phiếu quỹ		(2.803.560.000)	(2.803.560.000)
Cổ phiếu ưu đãi		-	-
Trái phiếu chuyển đổi		-	-
Vốn khác		-	-
Các quỹ dự trữ		42.132.785.732	42.132.785.732

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Thuyết minh	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
Lỗi lũy kế		(868.660.173.461)	(1.250.323.811.508)
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		3.700.670.392.271	3.319.006.754.224
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ, VỐN CHỦ SỞ HỮU		32.088.038.816.947	15.120.369.682.984

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Thuyết minh	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn			
Bảo lãnh vay vốn		-	-
Cam kết trong nghiệp vụ L/C		120.605.374.535	133.083.983.235
Bảo lãnh khác		902.126.385.232	576.254.075.730
Các cam kết đưa ra			
Cam kết tài trợ cho khách hàng		-	-
Cam kết khác		2.490.000.000.000	-
		3.512.731.759.767	709.338.058.965

Người lập:	Người kiểm soát:	Người phê duyệt:
		
Bà Ngô Thị Ánh Tuyết Người lập	Bà Lê Cẩm Tú Kế toán Trưởng	Ông Nguyễn Hưng Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 20 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Thuyết minh	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	12	1.666.866.081.736	1.380.295.709.283
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	13	(1.069.425.914.340)	(1.105.678.079.315)
Thu nhập lãi thuần		597.440.167.396	274.617.629.968
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		44.780.142.360	17.592.294.173
Chi phí hoạt động dịch vụ		(14.704.908.788)	(27.937.854.552)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	14	30.075.233.572	(10.345.560.379)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	15	11.716.516.984	5.664.387.624
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	16	20.378.756.269	6.818.746.329
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	17	21.023.896.432	(3.303.417.854)
Thu nhập từ hoạt động khác		212.066.551.891	280.292.478.520
Chi phí hoạt động khác		(6.856.462.001)	(41.128.451.790)
Lãi từ hoạt động khác	18	205.210.089.890	239.164.026.730
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần		3.462.425.773	1.879.152.229
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		889.307.086.316	514.494.964.647
Chi phí tiền lương		(192.265.425.756)	(124.570.957.846)
Chi phí khấu hao		(27.146.820.692)	(27.325.684.984)
Chi phí hoạt động khác		(203.723.039.263)	(173.654.944.877)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		(423.135.285.711)	(325.551.587.707)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		466.171.800.605	188.943.376.940
Chi phí DPRR cho các khoản cho vay khách hàng và các cam kết ngoại bảng		(80.826.522.852)	(68.728.252.078)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Thuyết minh	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Chi phí dự phòng rủi ro cho vay các tổ chức tín dụng		(3.960.027.000)	(3.862.500.000)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		381.385.250.753	116.352.624.862
Chi phí thuế TNDN hiện hành		-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
Tổng chi phí thuế TNDN		-	-
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		381.385.250.753	116.352.624.862
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	10	688	386

Người lập:	Người kiểm soát:	Người phê duyệt:
		
Bà Ngô Thị Ánh Tuyết Người lập	Bà Lê Cẩm Tú Kế toán Trưởng	Ông Nguyễn Hưng Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 20 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Thuyết minh	Năm 2013 VNĐ	Năm 2012 VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		1.499.502.530.936	1.679.761.621.490
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(985.643.218.759)	(1.581.192.454.178)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		30.075.233.572	(10.345.560.379)
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		50.192.825.158	4.541.555.585
Thu nhập khác		17.263.277.959	39.423.605.332
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		21.000.000	3.280.378.804
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(365.988.465.019)	(304.925.902.723)
Tiền thuế thu nhập thực nộp/được hoàn trong kỳ		67.432.270.864	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		312.855.454.711	(169.456.756.069)
Những thay đổi về tài sản hoạt động		(12.911.365.735.306)	4.830.775.018.246
(Tăng)/Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		120.209.166.667	1.375.518.917.269
(Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(6.652.057.630.699)	2.888.426.452.137
(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(7.965.500.225)	-
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(5.842.961.427.445)	(2.418.559.064.288)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)		(80.673.410.390)	(31.951.507.716)
(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động		(447.916.933.214)	3.017.340.220.844
Những thay đổi về công nợ hoạt động		16.468.934.663.128	(10.932.892.428.837)
Tăng/(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN		(833.787.253.030)	496.866.218.313
Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		10.630.572.258.287	(12.118.644.444.062)
Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN)		5.061.755.944.128	3.027.698.117.571
Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		1.589.192.000.000	(1.692.718.796.881)
Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		-	(107.662.000.000)
Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		(7.436.054.809)	(42.099.470.507)
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động		28.637.768.552	(496.332.053.271)
Chi từ các quỹ của TCTD		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		3.870.424.382.533	(6.271.574.166.660)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Thuyết minh	Năm 2013 VNĐ	Năm 2012 VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(32.117.301.058)	(23.459.264.105)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	212.949.891
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	(253.036.288)
Mua sắm bất động sản đầu tư		-	-
Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		3.462.425.773	1.879.152.229
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(28.654.875.285)	(21.620.198.273)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		-	1.530.000.000.000
Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		-	-
Tiền chi ra mua cổ phiếu ngân quỹ		-	-
Tiền thu được do bán cổ phiếu ngân quỹ		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	1.530.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		3.841.769.507.248	(4.763.194.364.933)
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm		2.682.075.049.067	7.445.269.414.000
Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá		-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm	19	6.523.844.556.315	2.682.075.049.067

Người lập:	Người kiểm soát:	Người phê duyệt:
		
Bà Ngô Thị Ánh Tuyết Người lập	Bà Lê Cẩm Tú Kế toán Trưởng	Ông Nguyễn Hưng Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 20 tháng 3 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Thành lập và Hoạt động

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam vào ngày 5 tháng 5 năm 2008 theo Giấy phép thành lập số 123/GP-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam (“NHNN”); Giấy phép thành lập của Ngân hàng được điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung theo Quyết định số 2132/QĐ-NHNN ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Thống đốc NHNN. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày cấp Giấy phép thành lập số 123/GP-NHNN. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Ngân hàng được đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 5 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ vào 19 vào ngày 27 tháng 11 năm 2013.

Hoạt động chính của Ngân hàng là thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, kinh doanh vàng và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được gọi tắt là “NHNN”) cho phép.

Vốn Điều lệ

Số vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 5.550.000.000.000 đồng (tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012: 5.550.000.000.000 đồng).

Mạng lưới Hoạt động

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại Toà nhà TTC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam. Vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2013, Ngân hàng có một (1) Hội sở chính, mười ba (13) chi nhánh (trong đó có 3 chi nhánh được NHNN Việt Nam cấp phép thành lập vào ngày 27 tháng 12 năm 2013 nhưng chưa đi vào hoạt động trong năm 2013), mười chín (19) phòng giao dịch và bốn (4) quỹ tiết kiệm tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

Nhân viên

Tổng số cán bộ công nhân viên của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 1.183 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 831 người).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. TIỀN MẶT, VÀNG BẠC, ĐÁ QUÝ

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Tiền mặt bằng VNĐ	179.939.296.000	51.588.047.400
Tiền mặt bằng ngoại tệ	80.205.584.985	13.732.722.447
Vàng	34.654.357.500	-
	294.799.238.485	65.320.769.847

3. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Tiền gửi tại NHNN		
- Bằng VNĐ	225.531.467.817	363.047.147.328
- Bằng ngoại tệ	929.647.103	1.265.091.054
	226.461.114.920	364.312.238.382

4. TIỀN, VÀNG GỬI TẠI VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	4.709.214.236.243	1.894.442.040.838
Cho vay các TCTD khác	1.330.160.800.000	515.000.000.000
	6.039.375.036.243	2.409.442.040.838
Dự phòng rủi ro cho vay/ tiền gửi tại các TCTD khác	(183.717.943.666)	(220.862.500.000)
	5.855.657.092.577	2.188.579.540.838

4.1 Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Tiền, vàng gửi không kỳ hạn		
- Bằng VNĐ	443.597.033.516	1.616.351.410.134
- Bằng ngoại tệ, vàng	191.979.969.394	75.090.630.704
Tiền, vàng gửi có kỳ hạn		
- Bằng VNĐ	3.812.790.833.333	203.000.000.000
- Bằng ngoại tệ, vàng	260.846.400.000	-
Dự phòng rủi ro tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	(18.395.416.666)	(59.500.000.000)
	4.690.818.819.577	1.834.942.040.838

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4.2 Cho vay các TCTD khác

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Bằng VNĐ	535.000.000.000	515.000.000.000
Bằng vàng, ngoại tệ	795.160.800.000	-
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	(165.322.527.000)	(161.362.500.000)
	1.164.838.273.000	353.637.500.000

5. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Đầu tư vào chứng khoán kinh doanh tại ngày 31 tháng 12 bao gồm:

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Chứng khoán Nợ	-	-
Chứng khoán Chính phủ	-	-
Chứng khoán do các TCTD khác trong nước phát hành	-	-
Chứng khoán do các TCKT trong nước phát hành	-	-
Chứng khoán nợ nước ngoài	-	-
Chứng khoán Vốn	212.816.649.813	34.328.094.136
Chứng khoán vốn do các TCTD khác phát hành	-	-
Chứng khoán vốn do các TCKT trong nước phát hành	212.816.649.813	34.328.094.136
Chứng khoán vốn nước ngoài	-	-
Chứng khoán kinh doanh khác	-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(38.455.490.360)	(12.755.384.135)
	174.361.159.453	21.572.710.001

Theo luật các tổ chức tín dụng 47/2010/QH12, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2011, các TCTD không được phép tự kinh doanh chứng khoán. Trong năm 2013, danh mục chứng khoán kinh doanh của Ngân hàng tăng lên là do Ngân hàng nhận lại danh mục cổ phiếu đã hình thành từ các hợp đồng ủy thác đầu tư ký kết giữa Ngân hàng với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT từ năm 2010.

Thuyết minh về tình trạng niêm yết của các chứng khoán kinh doanh như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Chứng khoán Nợ		
Đã niêm yết	-	-
Chưa niêm yết	-	-
Chứng khoán Vốn		
Đã niêm yết	161.779.816.482	34.328.094.136
Chưa niêm yết	51.036.833.331	-
Chứng khoán kinh doanh khác		
Đã niêm yết	-	-
Chưa niêm yết	-	-
	212.816.649.813	34.328.094.136

6. CHO VAY KHÁCH HÀNG

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	11.778.244.885.909	6.043.645.126.205
Cho vay chiết khấu thương phiếu và các giấy tờ có giá	105.934.741.108	38.331.320.005
Các khoản trả thay khách hàng	-	1.053.556.683
Nợ tổn động không có Tài sản đảm bảo và không còn đối tượng thu hồi nợ	41.811.803.321	-
	11.925.991.430.338	6.083.030.002.893

6.1 Phân tích chất lượng nợ cho vay

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Nợ đủ tiêu chuẩn	11.397.651.912.424	5.610.740.066.767
Nợ cần chú ý	251.032.950.042	249.498.827.298
Nợ dưới tiêu chuẩn	15.305.178.046	31.954.945.539
Nợ nghi ngờ	29.904.964.968	104.370.037.828
Nợ có khả năng mất vốn	190.284.621.537	86.466.125.461
Nợ tổn động không có Tài sản đảm bảo và không còn đối tượng thu nợ	41.811.803.321	-
	11.925.991.430.338	6.083.030.002.893

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6.2 Phân tích dư nợ theo thời gian cho vay gốc

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Nợ ngắn hạn	8.229.418.502.334	4.413.048.051.984
Nợ trung hạn	1.772.438.962.321	793.805.694.712
Nợ dài hạn	1.924.133.965.683	876.176.256.197
	11.925.991.430.338	6.083.030.002.893

7. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		
Chứng khoán Nợ		
Chứng khoán Chính phủ	5.000.169.104.788	2.272.903.267.638
Chứng khoán Nợ của các TCTD khác trong nước	2.491.440.000.000	733.248.000.000
Chứng khoán Nợ của các TCKT trong nước	4.284.658.769.134	2.534.150.874.771
Chứng khoán Nợ nước ngoài	-	-
	11.776.267.873.922	5.540.302.142.409
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	(30.000.000.000)	(286.981.872.905)
	11.746.267.873.922	5.253.320.269.504
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		
Chứng khoán Chính phủ	283.333.300.000	200.000.000.000
Trái phiếu Công ty Quản lý Tài sản của các TCTD Việt Nam	109.570.043.509	-
Trái phiếu Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp	44.700.000.000	-
	437.603.343.509	200.000.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	-	-
	437.603.343.509	200.000.000.000
	12.183.871.217.431	5.453.320.269.504

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TCTD KHÁC

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Tiền, vàng gửi các TCTD khác		
Tiền, vàng gửi không kỳ hạn		
- Bằng VNĐ	159.916.632.843	33.702.210.135
- Bằng ngoại tệ, vàng	1.794.472.761	1.774.177.182
Tiền, vàng gửi có kỳ hạn		
- Bằng VNĐ	6.306.120.000.000	-
- Bằng ngoại tệ, vàng	210.360.000.000	-
Vay các tổ chức tín dụng		
- Bằng VNĐ	4.220.138.100.000	696.226.000.000
- Bằng ngoại tệ, vàng	495.187.440.000	31.242.000.000
	11.393.516.645.604	762.944.387.317

9. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Tiền, vàng gửi không kỳ hạn		
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VNĐ	1.986.096.453.938	1.291.536.478.708
Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn bằng VNĐ	3.605.398.884	4.799.102.665
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	155.902.626.595	62.336.064.340
Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn bằng ngoại tệ	47.029.703	792.113
Tiền, vàng gửi có kỳ hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VNĐ	3.520.558.726.511	3.082.610.648.457
Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn bằng VNĐ	6.710.200.431.727	4.450.570.549.899
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	468.963.655.821	32.865.133.793
Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn bằng ngoại tệ	1.427.461.397.788	330.818.349.099
Tiền gửi vốn chuyên dụng		
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng VNĐ	1.050.421	1.036.058
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng ngoại tệ	2.103.600	-
Tiền ký quỹ		
Tiền gửi ký quỹ bằng VNĐ	45.753.213.655	4.741.399.541
Tiền gửi ký quỹ bằng ngoại tệ	13.089.295.596	9.645.885.438
	14.331.681.384.239	9.269.925.440.111

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. LÃI/ (LỖ) CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông của Ngân hàng chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm. Chi tiết lãi cơ bản trên cổ phiếu của Ngân hàng như sau:

	2013 VND	2012 VND
Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	381.385.250.753	116.352.624.862
Số cổ phiếu đầu năm (cổ phiếu)	554.719.644	299.719.644
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm (cổ phiếu)	-	255.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu Quỹ mua lại trong năm (cổ phiếu)	-	-
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sau ảnh hưởng (cổ phiếu)	554.719.644	301.809.808
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	688	386

11. CỔ TỨC

Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Tiên Phong không có quyết định nào về tỷ lệ và hình thức chi trả cổ tức năm 2013 do Ngân hàng vẫn đang trong tình trạng có lỗ lũy kế.

12. THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	2013 VND	2012 VND
Thu nhập lãi tiền gửi	93.302.677.873	102.599.857.147
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	783.402.041.468	545.315.515.009
Thu lãi từ chứng khoán đầu tư	785.806.733.134	730.287.947.146
Thu khác từ hoạt động tín dụng	4.354.629.261	2.092.389.981
	1.666.866.081.736	1.380.295.709.283

13. CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC KHOẢN CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

	2013 VND	2012 VND
Trả lãi tiền gửi	808.176.055.055	991.490.744.110
Trả lãi tiền vay	211.986.406.089	70.089.515.824
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	47.640.753.429	43.973.087.501
Chi phí hoạt động tín dụng khác	1.622.699.767	124.731.880
	1.069.425.914.340	1.105.678.079.315

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. LÃI/ (LỖ) THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	2013 VND	2012 VND
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		
Thu từ dịch vụ thanh toán	22.679.494.280	9.830.060.428
Thu từ dịch vụ bảo lãnh	13.137.962.631	4.038.732.466
Thu từ dịch vụ ngân quỹ	894.098.394	476.336.442
Thu từ dịch vụ ủy thác và đại lý	-	-
Thu từ dịch vụ tư vấn	378.494.404	816.975.829
Thu từ kinh doanh và dịch vụ bảo hiểm	1.295.280	4.504.878
Thu khác	7.688.797.371	2.425.684.130
Chi phí hoạt động dịch vụ		
Chi về dịch vụ thanh toán	(9.925.472.769)	(7.595.820.834)
Chi về ngân quỹ	(3.750.883.397)	(1.298.114.376)
Chi về nghiệp vụ ủy thác và đại lý	(68.204.268)	(6.584.942.891)
Chi về dịch vụ tư vấn	(18.705.079)	(10.002.205.000)
Chi về hoa hồng, môi giới	(105.751.800)	(1.964.401.331)
Chi khác	(835.891.475)	(492.370.120)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	30.075.233.572	(10.345.560.379)

15. LÃI/ (LỖ) THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

	2013 VND	2012 VND
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối		
Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay và vàng	23.242.313.937	6.016.066.642
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	38.980.553.076	14.375.041.776
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối		
Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay và vàng	(25.388.681.341)	(5.890.184.192)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(25.117.668.688)	(8.836.536.602)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	11.716.516.984	5.664.387.624

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. LÃI/ (LỖ) THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (MUA BÁN) CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	2013 VND	2012 VND
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	5.502.341.188	2.967.026.328
Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh	(988.465.960)	-
Chi phí/ Hoàn dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	15.864.881.041	3.851.720.001
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh (mua bán) chứng khoán kinh doanh	20.378.756.269	6.818.746.329

17. LÃI/ (LỖ) THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (MUA BÁN) CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

	2013 VND	2012 VND
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	35.058.290.760	-
Chi phí về mua bán chứng khoán đầu tư	(192.521.422)	(3.303.417.854)
Chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(13.841.872.906)	-
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh (mua bán) chứng khoán đầu tư	21.023.896.432	(3.303.417.854)
Thu nhập từ mua bán chứng khoán sẵn sàng để bán	35.058.290.760	-
Chi phí về mua bán chứng khoán sẵn sàng để bán	(192.521.422)	(3.303.417.854)
Dự phòng giảm giá chứng khoán sẵn sàng để bán	(13.841.872.906)	-
Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán sẵn sàng để bán	21.023.896.432	(3.303.417.854)
Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn	-	-
Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán đầu tư	21.023.896.432	(3.303.417.854)

18. LÃI/(LỖ) THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	2013 VND	2012 VND
Thu nhập từ hoạt động khác	212.066.551.891	280.292.478.520
Thu nhập từ nợ xấu đã được xử lý (gốc)	21.000.000	3.280.378.804
Thu từ thanh lý tài sản	59.995.454	212.949.891
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh khác	5.564.118.358	23.008.688.421
Thu từ hoàn nhập dự phòng	187.925.811.931	196.688.227.163
Thu nhập khác	18.495.626.148	57.102.234.241
Chi từ hoạt động khác	(6.856.462.001)	(41.128.451.790)
Chi từ công cụ tài chính phái sinh khác	(4.430.940.256)	(10.776.278.564)
Chi về hoạt động kinh doanh khác	-	(16.810.203.105)
Chi phí khác	(2.425.521.745)	(13.541.970.121)
Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động khác	205.210.089.890	239.164.026.730

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền thuần thể hiện trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ bao gồm các khoản trên bảng cân đối kế toán sau đây:

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Tiền và các khoản tương đương tiền tại quỹ	294.799.238.485	65.320.769.847
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	226.461.114.920	364.312.238.382
Tiền gửi thanh toán tại các TCTD khác	635.577.002.910	1.691.442.040.838
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác có kỳ hạn dưới 3 tháng	5.367.007.200.000	561.000.000.000
	6.523.844.556.315	2.682.075.049.067

20. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

	2013 VND	2012 VND
I. Tổng số cán bộ, công nhân viên bình quân (người)	1.000	737
II. Thu nhập của cán bộ, công nhân viên (VND)		
1. Tổng quỹ lương	180.643.846.612	117.693.165.230
2. Tiền thưởng	-	-
3. Thu nhập khác	-	-
4. Tổng thu nhập (1+2+3)	180.643.846.612	117.693.165.230
5. Tiền lương bình quân	180.568.610	159.692.220
6. Thu nhập bình quân	180.568.610	159.692.220

Người lập:	Người kiểm soát:	Người phê duyệt:
		
Bà Ngô Thị Ánh Tuyết Người lập	Bà Lê Cẩm Tú Kế toán Trưởng	Ông Nguyễn Hưng Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 20 tháng 3 năm 2014

HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI



TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 3 - 4, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- TPBank Hoàn Kiếm
Số 17 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm
- TPBank Nam Hà Nội
Số 236 Lê Thanh Nghị, Quận Hai Bà Trưng
- TPBank Đinh Tiên Hoàng
Số 7 Đinh Tiên Hoàng, Quận Hoàn Kiếm
- TPBank Lê Ngọc Hân
Số 44 Lê Ngọc Hân, Quận Hai Bà Trưng
- TPBank Hai Bà Trưng
Số 300 - 302 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng
- TPBank Khâm Thiên
Số 158 Khâm Thiên, Quận Đống Đa
- TPBank Hà Nội
Tòa nhà TDL, số 22 Láng Hạ, Quận Đống Đa
- TPBank Đống Đa
Tầng 1, tòa nhà LICOGI 13, Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân
- TPBank Trung Hòa Nhân Chính
Tầng 1, tòa nhà 24T, Khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân
- TPBank Hà Thành
Số 2 Chùa Bộc, Quận Đống Đa
- TPBank Ba Đình
Số 37 Phan Đình Phùng, Quận Ba Đình
- TPBank Đống Đa
Lô 1+16 khu B, Hoàng Cầu, Quận Đống Đa
- TPBank Thăng Long
Số 129 - 131 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy
- TPBank Phạm Hùng
Tòa nhà FPT, phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy
- TPBank Nguyễn Trãi
Số 501 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân
- TPBank Linh Đàm
Biệt thự 10BT1, KĐT Bắc Linh Đàm, Nguyễn Hữu Thọ, Quận Hoàng Mai
- TPBank Mỹ Đình
Tầng 1 C3, Mỹ Đình I, Nguyễn Cơ Thạch, Quận Từ Liêm
- TPBank Thành Đô
Số 7 Trần Phú, Quận Hà Đông

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- TPBank Hải Phòng
Số 8-10 Cầu Đất, Quận Ngô Quyền
- TPBank Tô Hiệu
Số 312 Tô Hiệu, Quận Lê Chân

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- TPBank Đà Nẵng
Số 155 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- TPBank Hồ Chí Minh
Số 153 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3
- TPBank Nguyễn Oanh
Số 112 - 114 Nguyễn Oanh, Phường 7, Quận Gò Vấp
- TPBank Cộng Hòa
Số 77 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình
- TPBank Gia Định
Số 481 - 483 Bạch Đằng, Phường 2, Quận Bình Thạnh
- TPBank Bình Tây
Số 224 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 14, Quận 5
- TPBank Tây Sài Gòn
Số 290 Lãnh Binh Thăng, Phường 11, Quận 11
- TPBank Tô Hiến Thành
Số 136 Tô Hiến Thành, Phường 16, Quận 10
- TPBank Tân Bình
Số 301 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 1, Quận Tân Bình
- TPBank Sài Gòn
Số 164B - 166 Lê Hồng Phong, Phường 3, Quận 5
- TPBank Phú Mỹ Hưng
Broadway C, số 150 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7
- TPBank Bến Thành
Số 385B Cách Mạng Tháng 8, Phường 13, Quận 10

TỈNH ĐỒNG NAI

- TPBank Đồng Nai
Số 264A, khu phố 2, Phạm Văn Thuận, TP. Biên Hòa

THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- TPBank Cần Thơ
Số 135 Trần Hưng Đạo, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều

TỈNH AN GIANG

- TPBank An Giang
Tòa nhà 204-204A, Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên

TỈNH BÌNH DƯƠNG

- TPBank Bình Dương
Số 309A - 311 Đại lộ Bình Dương, Phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một

DANH SÁCH NGÂN HÀNG LIÊN KẾT

- An Binh Commercial Joint Stock Bank, Việt Nam
- Asia Commercial Bank, Việt Nam
- Australia and New Zealand Banking Group Ltd, Vương quốc Anh
- Australia and New Zealand Banking Group Ltd, Úc
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd, Nhật Bản
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Singapore Branch, Singapore
- Banque Internationale A Luxembourg S.A, Luxembourg
- BaoViet Joint Stock Commercial Bank, Việt Nam
- Bayerische Hypo-Und Vereins Bank Paris, Pháp
- BHF-BANK Aktiengesellschaft, Đức
- BNP-Paribas SA (formerly Banque Nationale de Paris) Head Office, Pháp
- Chengdu Rural Commercial Bank, Trung Quốc
- China Construction Bank Corporate, HCM Branch, Việt Nam
- Citibank Europe Plc, Hungarian Branch, Hungary
- Citibank Europe Plc, Organizacni Slozka, Cộng hòa Séc
- Citibank International PLC, Đan Mạch
- Citibank International PLC, Norway Branch, Na Uy
- Citibank N.A, Vương quốc Anh
- CitiBank N.A, Việt Nam
- Citibank South Africa, Nam Phi
- CitiBank Taiwan Ltd., Đài Loan
- CitiBank, N.A, Hoa Kỳ
- CitiBank, N.A., Ý
- CitiBank, N.A., Singapore Branch, Singapore
- Commerzbank AG, Ý
- Deutsche Bank AG, Đức
- DongA Bank, Việt Nam
- First Bank, Hoa Kỳ
- Hochiminh City Development Joint Stock Commercial Bank, Việt Nam
- Hua Nan Commercial Bank, Ltd, HCMC Branch, Việt Nam
- Hypo Alpe-Adria-Bank D.D., Slovenia
- Industrial & Commercial Bank of China, Hoa Kỳ
- Industrial & Commercial Bank of China, Singapore
- Industrial & Commercial Bank of China (Moscow), Nga
- Industrial & Commercial Bank of China Ltd, Dubai (DIFC) Branch, Các tiểu Vương quốc Ả Rập thống nhất
- Industrial & Commercial Bank of China, Hanoi Branch, Việt Nam
- Industrial & Commercial Bank of China, Head Office, Trung Quốc
- Industrial & Commercial Bank of China, Karachi Branch, Pakistan
- Industrial & Commercial Bank of China, Seoul Branch, Hàn Quốc
- Industrial Bank Co., Ltd, Trung Quốc
- Industrial Bank of Korea, Việt Nam
- Intesa Sanpaolo SPA Head Office, Ý
- Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam, Việt Nam
- Joint Stock Commercial Bank for Investment & Development of Vietnam, Việt Nam
- JPMorgan Chase Bank (China) Company Ltd, Trung Quốc
- JPMorgan Chase Bank Berhad, Kuala Lumpur, Malaysia
- JPMorgan Chase Bank, N.A., Hoa Kỳ
- JPMorgan Chase Bank, N.A., Indonesia
- JPMorgan Chase Bank, N.A., (European Headquarters), Vương quốc Anh
- JPMorgan Chase Bank, N.A., Singapore Branch, Singapore
- JPMorgan Chase Bank, N.A., HongKong Branch, Hồng Kông
- JPMorgan Chase Bank, N.A., Mumbai Branch, Ấn Độ
- JPMorgan Chase Bank, N.A., Philippines Branch, Philippines
- JPMorgan Chase Bank, N.A., Seoul Branch, Hàn Quốc
- JPMorgan Chase Bank, N.A., Taipei Branch, Đài Loan
- JPMorgan Chase Bank, N.A., Thailand Branch, Thái Lan
- JPMorgan Chase Bank, N.A., Tokyo Branch, Nhật Bản
- JPMorgan Chase Bank, N.A., Việt Nam
- KBC Bank NV, Bỉ
- Landesbank Baden-Wuerttemberg, Đức
- Lien Viet Post Joint Stock Commercial Bank, Việt Nam
- MCB Bank Limited, Sri Lanka
- Military Commercial Joint Stock Bank, Việt Nam
- Mizuho Bank, Ltd., Nhật Bản
- Mizuho Bank, Ltd., Hanoi Branch, Việt Nam
- Mizuho Bank, Ltd., Singapore Branch, Singapore
- Mizuho Bank, Ltd., Sydney Branch, Úc
- Mizuho Bank, Ltd., Manila Branch, Philippines
- Mizuho Bank, Ltd., Taipei Branch, Đài Loan
- Mizuho Bank (Malaysia) Berhad, Malaysia
- Orient Commercial Joint Stock Bank, Việt Nam
- Petrolimex Group Commercial Joint Stock Bank, Việt Nam
- Public Bank Bhd, Malaysia
- Sai Gon - Ha Noi Commerical Joint Stock Bank, Việt Nam
- Sai Gon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank, Việt Nam
- Saigon Commercial Bank, Việt Nam
- Shanghai Commercial & Savings Banking, Ltd., Đài Loan
- Shinhan Bank, Hoa Kỳ
- Skandinaviska Enskilda Banken, Thụy Điển
- Skandinaviska Enskilda Banken AB, Hồng Kông
- Skandinaviska Enskilda Banken AB (PUBL), Singapore Branch, Singapore
- Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank, Việt Nam
- Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited, Việt Nam
- Standard Chartered Bank Ltd., Vương quốc Anh
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Nhật Bản
- Svenska Handelsbanken Hongkong Branch, Hồng Kông
- Towa Bank Ltd, Nhật Bản
- UkrasotsBank, U-crai-na
- Unicredit Bank AG (Hypovereins Bank), Đức
- Unicredit Bank AG Singapore Branch (Hypovereins Bank AG Singapore Branch), Singapore
- UniCredit S.P.A, Ý
- United Overseas Bank Ltd. HCMC Branch, Việt Nam
- United Overseas Bank Ltd. Head Office, Singapore
- Vietnam Bank for Agriculture & Rural Development, Việt Nam
- Vietnam International Commercial Joint Stock Bank, Việt Nam
- Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry & Trade, Việt Nam
- Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank, Việt Nam
- Vietnam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank, Việt Nam
- Wells Fargo Bank, N.A. Hoa Kỳ
- Wells Fargo Bank, N.A. Shanghai Branch, Trung Quốc
- Wells Fargo Bank, N.A. Hongkong Branch, Hồng Kông
- Wells Fargo Bank, N.A. London Branch, Vương quốc Anh
- Wells Fargo Bank, N.A. Seoul Branch, Hàn Quốc
- Wells Fargo Bank, N.A. Taipei Branch, Đài Loan
- Wells Fargo Bank, N.A. Tokyo Branch, Nhật Bản
- Woori America Bank, Hoa Kỳ
- Woori Bank, Hanoi, Việt Nam
- Woori Bank, Hochiminh, Việt Nam
- Woori Bank, Seoul, Hàn Quốc
- Zao CitiBank, Moscow, Nga



annual report 2013

NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG

Hotline: 1800 58 58 85 | (84 4) 37 683 683

www.tpb.vn